

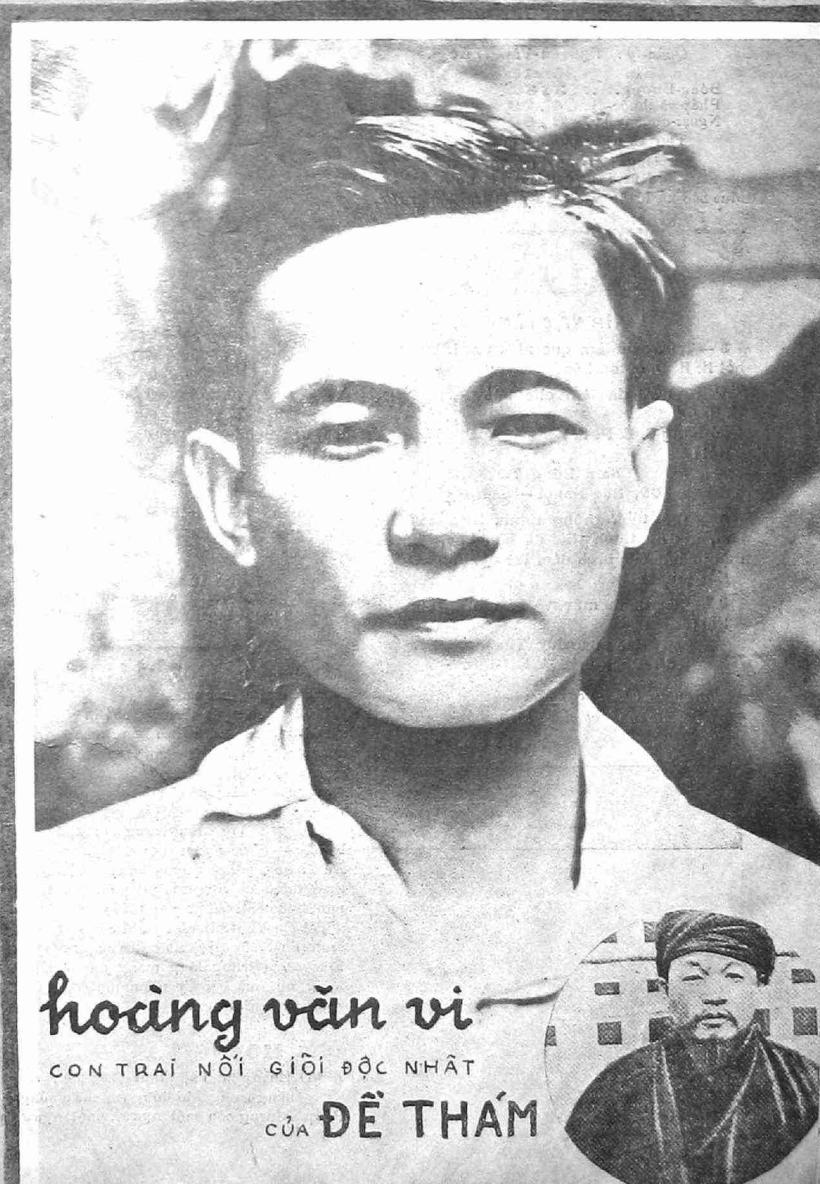
Rocky Rocky

MUSICA CONTO PER
GIOVANI E MILITARI

TOA SOAN
VA TRI SU
55 RUE DES
VERMICELLS
HANOI ≈
CHINH NAMH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN =
DIERE ≈



TIUAN BAO RA
NGAY THU BA



hoang van vi
CON TRAI NÔI GIỎI ĐỘC NHẤT
của ĐẾ THÁM



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn và trại-sư:

55, Rue des Vermicels, HANOI
Giám-đốc: Nguyễn-Tường-Tam
Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân
Quản-ly: Nguyễn-Văn-Thức
GIÁ BÁO: MỘT NĂM SÁU THÁNG
Đồng-Dương.. 3 \$ 80 2 \$ 00
Pháp và thuộc-dịu 4, 20 2 40
Ngoài-quốc.. 8, 00 4, 20

Thư và ngẫu phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam

55, Rue des Vermicels, Hanoi.

Mua báo kè từ 1st và 15 và phải trả tiền trước.

CẨU Ô

TÌM VIỆC LÀM

8 — Trước đã làm qua nhiều nơi. Việt thơ
hồi N. H. D. ở tòa báo.

4 — Trước đã làm cho báo P. N. T. Đ.
và N. B.

Có bằng C. E. P. F. I.

Hỏi:

Nam Hồng Tử

102, Rue Hanoi — Sơn-tây

5 — Trẻ tuổi, thông minh, hiện có việc
làm, nhưng thích thời để làm báo, nhất là
một tờ báo của bình dân, lao động.

Hỏi tại tòa báo.

6 — Biết đánh máy và có chứng chỉ tốt.
Hỏi:

M. Lưu Đức Thuận
80 Đồng-môn à Hải-dương

Những ai cần người làm mà viết thư về hỏi
tòa báo xin nhớ chua rõ số thứ tự để dễ tra
cứu



**TÙ HỘ CHUỖI
ĐÈN ĐỒN GÒ**
GIANG SƠN ĐÊ THÁM
BÓNG

(trên) Đây là cổng làng
Trùng nơi sinh trưởng của
Đê Thám. Ở cổng di thẳng
vào là nhà ông Thông
Luận. Người đứng ở cổng
là ông Hoàng văn Vi.
(tay phải) Ông Hoàng văn Vi
đứng bên cạnh bức lũy của
Đê Thám dập ngày trước.



HAI MUỐI NAM QUA

VÙNG Yên-thè: một vùng hiểm trở,
toàn đổi, toàn những rừng rậm
lai lăm, những bụi cây gai góc,
những ngàn lau sicc và những nỗi
cố mém móng mà mỗi khi gió
đèn, ngá nghiêng rập rờn như sóng chiều trên
mặt bể ngoài khơi.

Chỗ đó, trước đây, đã là một chòi chiên
trường cho những cuộc đánh giặc nhau ghê
gớm, cho những trận chạm gươm giáp mặt,
những cuộc lẩn lút trốn tránh nguy nan. Mùa
người đã vây trên cây cỏ của cả một vùng.

BÀY giờ, người chiêm cù giang sơn ấy
không còn nữa. Một buổi sáng lỷ mờ,
lạnh lẽo, trong rừng ở đồi Gò, Đê Thám với hai
tên tướng đã bị giết một cách bất ngờ, vì mày
nhất cuộn nặng bỏ vào đầu.

Hai mươi năm qua.

Trong vùng yên tĩnh ấy, chỉ thảy từng quãng
xa, những đồn binh lính đóng trong những cái
lô-cốt trơ trọi trên đỉnh đồi. Chung quanh,
người dân lại yên lặng cúi mình trên những
thửa ruộng mầu, bình tĩnh thong dong làm công
việc ngoài đồng.

Nhung không biết, trong cái không-khi yêu
honda — những người trước kia đã từng cùng
Đê Thám xông pha nguy hiểm, những họ hàng
thân thiết đã vì ông ta mà phải trốn tránh gian
nau, không biết những người ấy bây giờ thế nào?

Tới lén Yên-thè, chủ ý chỉ cõi biết rõ cái cảnh
sinh hoạt bậy giờ của những người ấy, những
người mà trong lòng mang một cái quá khứ
nặng nề, mà cái ký niệm một thời Đê-Thám
còn rõ rệt như xưa.

ÔNG HOÀNG VĂN VI

CÔ Hoàng thị Thủ thi ái cũng biết, vì có nỗi
đึng trong khi đóng trả chở bóng ở bên
Pháp. Nhưng còn một người, một người quan

trọng nhất trong gia-dinh Đê Thám mà không
ai nói tới, có khi người ta cũng không biết
đến nữa.

Người ấy là Hoàng văn Vi, con trai — riêng
người con cõi sống đến bây giờ — của ông chủ
vùng Yên-thè xưa.

Ông ta hiện giờ ở Bắc-giang, sống một đời
bình thường như mọi người thường.

Khi gặp ông, tôi thật lạy lầm là lung. Một
người thiếu niên chậm chạp, nói năng nhỏ nhẹ
nhưng sợ hãi cái gì. Khi ông cát mồ cháo, tôi thấy
cánh tay lêu lú xoảng một cách rụt rè, e ngại —
một vò lỗ phép quá độ và không được tự nhiên
như người thường.

Nhưng không phải cái bé ngoài đó là hình
ảnh của bé trong. Người ta ý tật nhau thay
trên nết mặt, trên cái trán rộng rãi và súng sưa,
cái nghị lực và cái can-dám慷慨 người. Thỉnh thoảng,
đôi mắt ta sáng, một cái cùi chỉ bỗng
nhảy nhanh nhẹn, dù tỏ cho ta biết cái giông
giông mạnh mẽ xưa không mất.

Ông vui vẻ cung tôi nói truyện. Nghe tôi nhắc
tới Đê Thám, đèn cai thời chính chiền xưa, ông
trầm ngâm nghĩ ngợi, đôi mắt mờ màng như
theo đuổi một hình ảnh xa xăm nào trong quá
khứ....

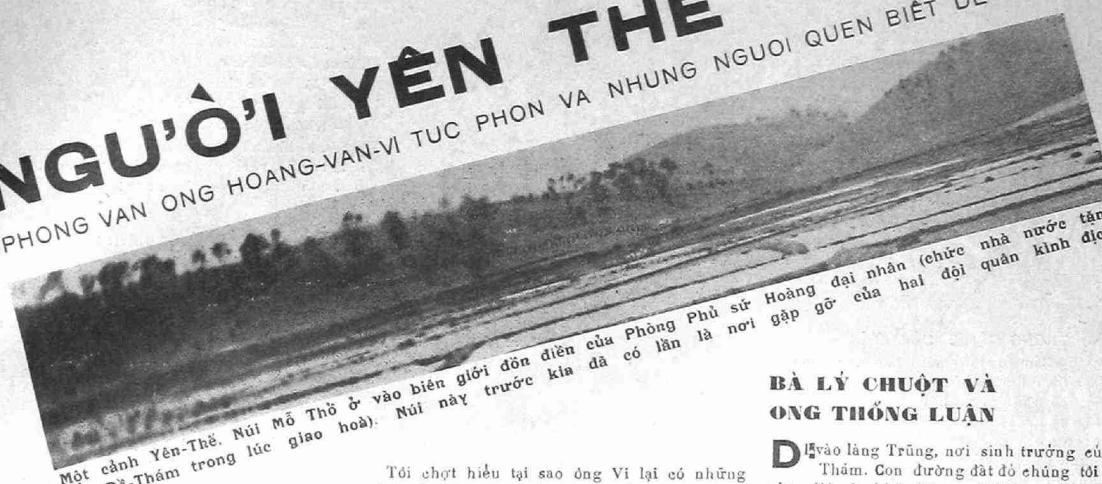
Tôi ngó lơ mướn biết cái thâm thè ông ta, một
cái thâm thè chắc là nhiều nỗi gian chuẩn, khó
sờ. Ông nói:

— «Má thè thật. Đời tôi không được bình
tiểu như người thường. Tôi ra đời năm 1908,
trong lúc cha tôi đang cầm cự với nhà nước.
Bấy giờ, thè quản đã yêu, thường cứ phải trốn
tránh lùn, nay đóng chở này, mai đóng chở
khác. Đô tôi (I) cũng theo thầy tôi ở trong trại.

(1) Bà vợ ba Đê Thám.

NGƯỜI YÊN THẾ

PHONG VAN ONG HOANG-VAN-VI TUC PHON VA NHUNG NGUOI QUEN BIET DE-THAM



sinh hạ được hai người con: chị tôi là Hoàng thị Thủ và tôi.

* Người vú nuôi tôi có kể lại cho tôi biết cái đêm tôi ra đời chính là một đêm hãi hùng, lo sợ. Đêm ấy, ngày mồng hai tháng mười, sau một trận tó, thấy tôi lui quẩn đóng ở Phòn-xirong. Trong trại quân nhung, tôi không muôn cha tôi và quân lính vì một người dân bá mà bận lòng, ném nứa đóm, lén ra ngoài trại, đèn gác cây rơ, chính mình lại đỡ đe cho mình. Rồi từ đây lẩn một mứa-sí và một người trống xông pha tên đòn, đe tôi cũng không có lúc nào bận đèn con thơ nữa. Vì vậy, ngay sau khi đó, giao tôi cho một người quen là bà Lý Chuột ở cùng làng.

Gióng ông Vi trớ nên cảm động!

* U nuối tôi thương tôi hơn con đẻ. Vì tôi chỉ chịu bao nhiêu nỗi lòng đong, khổ sở. Năm tôi lên mốt, có người con rể làm lý trưởng lòn ra tình báo, nhà nước sai lính về bắt tôi, u nuối tôi cũng mày người con. Nhưng hồi thè náo, u nuối tôi cũng cự nhất định một mực nhận tôi làm con đẻ. Người ta đã bắt người con trai u nuối tôi, năm ấy 17 tuổi, bỏ vào độ lán qua đám trống gai, u nuối tôi chỉ úa nước mắt mà lắc đầu. Sau cúng lầm, không biết làm thế nào, họ đưa tôi và u nuối tôi đi kháp đeo dây, tinh này sang tinh khác, đèn những người quen biết thấy tôi trước đe hỏi xem tôi có giòng thấy tôi không.

* Nhưng may lúc bấy giờ tôi lại giòng u nuối tôi lợ. (2) Vì thè, nèn sau khi di chánh các nơi, họ cũng đánh lại đe u nuối tôi ùm tôi trớ và làng.

* Xuất mày năm được yên ổn. Người con rể di báo trước, thấy tôi bắt chửi ngực lên cày gai toàn chém. Nhưng sau vì u nuối tôi xin mãi, nêu thấy tôi cũng tha. Thinh thoảng có một vài người tây đến thăm tôi và cho tiền, còn không có gì khác.

* Đến mốt khi tinh Thái-nguyên vỡ, tôi lòn 7 tuổi, người ta mới lại bắt lên tinh, giao cho ông Án Giáp Bắc-giang nuôi và cho tôi đi học ở trường tinh. Mỗi bước đi là có hai người lính đi kèm, họ sợ tôi trốn, mà lúc ấy còn bé, tôi đã biết gi. Như thế, ở nhà ông Án được năm, sau năm....*

(2) Bây giờ thi trong nét mặt ông lại giòng nét mặt Đề Thám (xem ảnh ngoài bìa).

Tôi chợt hiểu tại sao ông Vi lại có những cách cùi chí rụt rè, e lệ, những lỗ bộ phiến phức và uý mi, che hồn tính cách con người. Sáu năm ở nhà quân, người ta đã ép ông vào khuôn phép, đã bắt buộc ông học tập những cái khâm nún, sợ hãi. Nhưng cái bản tính thiên nhiên mạnh mẽ và hùng cường đã không chịu để cho bao năm khuất phục lầm mờ.

* Đến năm lên 12, người ta cho tôi ra học trường Bác-nghệ ở Hanoi. Vào đèn trường, trông thấy cái máy chạy, tôi thích quá, nhất định xin theo học ban máy móc. Nhưng không hiểu tại sao, người ta lại không nhận lời xin ấy, cứ ép tôi học vé đang thợ mộc. Tôi không nghe, người ta hét sặc dỗ dành, cả một ông giáo trong trường cũng dỗ dành tôi nra.

* Tôi phải học vậy. Ở trường được ba năm, chịu cung nhiều nỗi khổ sở mà tôi chẳng muốn kể với ông làm gì. Năm tôi 16 tuổi, vì một sự phạt cõi-về, tôi bèn nói với chị tôi xin quan Thông Sứ cho vé quê làm ruộng..

Một vé buồm thoảng hiện qua trên mặt, một đường rãnh nỗi qua trên trán cao:

* Được ít lâu, tôi ra tinh này ở. Nhưng ở đây, cái không-khí thật là khó chịu. Người chung quanh đối với tôi đều ra vẻ hùng hổ, lanh dạm. Cố khe hoем giọng mía mai, chè nhạo mà riếu tôi. Tôi cũng bặt nhẫn tinh thè tháy bây giờ không đáng chép làm gi, nhưng thật tôi cũng không ngờ người mình đối với tôi không bằng được người tây. Đó là một sự tôi lạy lầm buồn..

Ông Vi nói xong nhìn khói thuốc lá mờ mang. Tôi lặng yên, trong lòng tự nhiên như uất ức cho những nỗi bất bình, những cái nhò nhen đè nén trên cái đau đớn của một thân thể đáng thương. Sau cúng, tôi mím cười hỏi:

— Ông đã có vợ, con chưa?

* Đề. Tôi là con gái ông Thông Luân, một người quen thấy tôi trước, sau ra thủ. Bây giờ tôi được ba người con... Cảnh gia đình cũng đe hué...

BÀ LÝ CHUỘT VÀ ONG THỐNG LUÂN

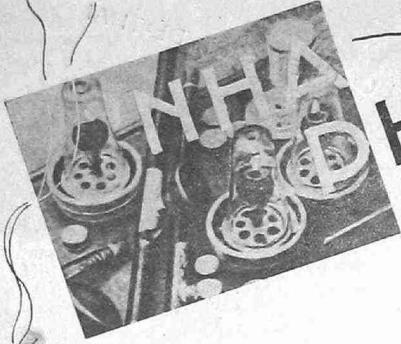
Dế vào làng Trũng, nơi sinh trưởng của Đề Thám. Con đường đất đỏ chúng tôi theo chạy dài uốn khúc bên cạnh đồi, quanh co trong những bụi cây gai rậm.

Trời nắng gắt. Tất cả cánh đồng lởm bui, đất ruộng trắng mà khô khát, sơ xác mây luồng khoai lang và thầu-dầu dù tỏa vùng này là một vùng nghèo. Mây quá đổi trơ cỏ, mây lùy tre thưa yên lặng dưới ánh nắng, phong cảnh thật là đìu hiu, buồn tê liệt lùng.



(ở trên) Bà Lý Chuột mẹ nuôi ông Hoàng-van-Vi. (tại trái) Bà đương kẽ lại truyện cũ cho báu phòng viên (người mặc áo dài) và ông Văn Trước (tác giả người mặc áo trά gí)

NHỚ XEM
TRUYỀN
ĐỀ —————
THÁM



DẠY BA

THUỐC ĐỘC MÈ HỒN
HUT THUOC PHIEN
CỦA TRỌNG-LANG

TRONG TIỆM THUỐC CHÍN

Bám quanh một bàn đèn trong tiệm thuốc chín, ngoài ông hút thật, có những ông hút chơi, những ông bị đèn hút và những ông... mờ đậm. Nhưng ông này là cái mồi đáng dòm dù cho dân bà nghiên tiệm.

Trong đám dân bà nghiên hút ở tiệm, những con «gà mái» hays cùn lồng má, người ta nhận thấy: những gái chơi ngang dã có người «ba» rồi, những gái chơi ngang đang tại chừ, có già hay không có già; những cô gái nhảy biêt hút, hay là nuôì người hút; những cô sòng vê ái tình khác giông....

Lăn vào đó, lác đác một vài cô cũng xóm với me Độc, như cô N... ở K. T.

Đời hiện tại của họ, chín mươi phán trăm, là quảng đời quá khứ của những dân bà ăn thuốc nâu, cái «quái tượng» của xã hội Annam.

A phu-dung thờ ở tiệm, nó không tha ai cả, nhất là một người dân bà đã lấy tiệm làm nơi kiêm ăn và dung thân.

GIỮA HAI Ả NGHIỆN Ở TIỆM ANH «Mười ngàn»

Ở tiệm, người ta như ở một thế giới dài đồng, hay là đời lời mà nói, làm quen nhau ở tiệm để như người An-nam ta gặp nhau ở dắt lợ.

Vì vậy, cho nên tôi — một cái «ký quan» của tiệm, vì hay đến thăm mà không biết hút — tôi, bỗng lột vào hái khách hàng hút sù của tiệm.

— Thì thuốc ra anh! *

Tôi không đợi hỏi dân hai lầu, gọi luôì bòn hào, rồi mới nhìn người «ga» thuốc:

— Tôi trông cô quen lắm?

— Thôi, đừng vê!

— À đưa náo! Cố phải có bún hàng kem, nước dừa bờ hò?

A bỗng ngồi dậy, nhin vào tận mặt tôi:

— Sao anh biết tôi? Tôi chưa gặp anh lần nào cả... Dạo này mura, hàng è, lô tyn, nên vừa cho vè «huras» hàng kem rồi...

— để hút vâ...

Tôi đã toan nói: «và di làm khách đêm», nhưng lại hâm kip được câu đó và nói tránh đi: — và, và... làm sao một lại sảy sát ra thê kia?

— À, có gì đâu. Thủ kê cho anh Cảnh anh ấy uống rượu và «trò». Trò xong, anh ấy đánh nhau nhau với tôi.

— Bánh nhau với tôi, sự thực như thê này: «em nằm dưới churi mà anh Cảnh thi ngồi trên bụng đánh xuống như mura.»

Tôi nhìn quanh: trên một chiếc giường, một cặp nhau tinh dang ôm nhau mơ màng sang thế giới thần tiên. Anh là lính tây, chỉ áo vận đầm, mui tết, da vàng. Ngoài ra, kè thước, người ngủ, thản nhiên và yên tĩnh như lô. Đánh nhau! Truyền thẳng ngó con đì, họ coi thường lắm, chỉ trừ khi đánh họ hay là đánh đó thuốc của họ.



Cả anh chàng Cảnh cũng đang ngày nhút... ông Ỷ!

Tôi an-úi bằng quơ một câu:

— Dân ông đều thực!

À đáp:

— Ủ, anh à. Nhưng....

Và à nhìn tôi, nhìn... thuốc phiện, bộ cho tôi biết rằng: «nhưng chí còn có lối là từ tè, nếu đêm nay, tôi chịu khó cho ái dù tiên hút trong vái».

Tôi nhìn à kia, cười mà hỏi:

— Còn có «vợ sir» này, từ tội dân giờ hút chưa?

À lườm tôi:

— Rõ aúm nõm! Truyện cũ kể chi bảy giờ!

Người ta lắc ba dão thì lạy tạm bợ, chử ái lạy thát!

À còn lườm tôi cái nữa, ý bảo:

— Mặc dùu sự, lính ta, Tầu, Tây, Nhật-bản, ai cũng là người, nêu dán bò ra độ «hai đồng» và «thả» thuốc phiện cho nhau.

Không để ý đèn quản áo hairy còn là tơ lụa, tôi đang nhìn hãi bộ mặt hairy còn trẻ, mà bao nhiêu phần nụ cũng không dẫu được cái «vết riêng» mà là được» của những gái chơi.

Một á, có Lu, dã ngồi dậy, vùn lại khán, đánh lại mặt phản, rồi bước ra cira:

— Anh nắm chơi nhé!

— 12 giờ đêm ròi, đi đâu?

— Đì vé, không có nhà tôi chui chết!

À ra cửa, đi thẳng.

À còn sần lật, có Nh... mim cười:

— Đì vé, cài sầm Sinh-lợi! Ày, anh không trống thây vừa có thằng công-tử nó bước ra à?

Nó nhảy ròi dậy!

Tôi hỏi:

— À có chông?

— Vẫn có thằng ranh con mà nó nhận là chông.

Có bao nhiêu tên nó bón hết. Thỉnh thoảng bò về nhà nó, nó lại «dá» cho một trận, lai bố đì, lai vé. Mái mỗi lần về với nó, thì nào là xúc miếng, ngao lỗ mũi, chí sơ nó ngửi thấy mùi thuốc phiện.

— Vậy à cũng yêu anh chàng kia đây chứ?

— Yêu gì? Ngà ba đời nhau à!

— Nhưng mà à còn làm dáng vỉ người yêu! Rời đèn lắc mồi thảm, mặt sám, thi làm sao mà dẫu được?

— Chán các me «trò mồ» ra đây, mà chông vẫn nuôi như thường. Vì, anh biết không, làm cho thẳng dân ông, nhất là «ngón ngửi bắt đồng», nó yêu thì có挂号. Đừng yêu ai trước mặt nó, thính thoảng làm cao với nó, và nhất là đừng dò bệnh cho nó.

— Đó là lúu thường, nhưng mà lúu nghiên rồi thì ai còn yêu được!

— Không yêu thì thương hại!

Nh... nhìn tôi sau khi nói câu đó, vì thực ra, à đã là cái đời riêng của à, cái đời dáng thương hại, nếu không thể yêu được!

TRƯỚC KHI HÚT VÀ SAU KHI HÚT

Tìm đèn ài, tôi chỉ có một mục đích: biết cái công hiệu của thuốc phiện đối với dân bà.

Nhin vào ngon đèn, tôi khai câu truyện:

— Nay, tôi vừa gặp J... Độ này già và xâu lâm. Nhưng mà vú được một ông ách, ó tú ó tiếc, sang lâm. Mả vú liền như thường. Gặp chàng Vạn, hán giở giọng tay ông ách ra: «Anh dít min ơi, anh dít min ơi! » Mo, the nõ, «mo» the kia, nghe buồn cười chết được...

— Trò vào, lúu ra mà lị!

Nhưng mả, nay! già anh được nghe hán nói lúc hàn yêu ái, khi đã tró nó rồi! Tuyệt! Anh có biết hán nói sao không?

— Lại: «minh ơi! tôi thé...»

— Khí! Không phải! Lúc đó, anh nghe chưa? Trò rồi, nó bâu người yêu rồi tít, rồi mất nó lạc tinh đì, nó chui: «Bố cậu, mẹ cậu! Cậu chui bờ em đì! » Trước mặt mọi người và rất tự nhiên.

— Khác với J. Bé nõi?

— Anh biết J. Bé à?

— J. Bé, lúc chưa hút thi ác lá. Bé ai cũng gát, chui dây, mang tay ám-i. Chỉ muốn cho mọi người hành-hạ hán cho đau đớn đều nhuc thè. Lúc hút nó rồi thì lại bình nhau con chiên, và sợ dân áng như sợ chó sói. Rồi tìm một chỗ vắng, nâm mõi mảng như thi-si...

— Làm bộ chán đời đây!

Tôi ngắt lời Nh...

— Còn em?

Nh... họ gần một tiếng rồi cười:

— Em à? Thường! Lúc không có thuốc hút thi đau bụng, sổ mũi, rufe đầu, tú chí môi mé, hảng triệu thứ bệnh, tưởng chết ngay được. Lúc được hút no, thi như minh nâm mõi, mà nâm mõi vắng, còn ròn lại trên vòm trời sấp tôi...

Tôi lại hỏi:

— Thế còn có Hoa?

— Lúc chưa hút thi vắng tục, vắng rác, lô báu tưống ra như con me gánh đều. Lúc hút rồi, thi lô nỗi toàn một giọng nhạt trinh như diều kich, thật dơ dango...

Tôi gọi thêm thuốc và nâm sát lại bên Nh...

ÁI TÌNH VỚI DÂN BÀ NGHIỆN TIỆM

Anh hỏi lần thắn. Nh... có còn biết yêu không?

— Nh... nganh mặt đì, rồi quay lại nhìn tôi:

— Hết yêu rồi! Nhưng mả, cô, có yêu, yêu... anh.

Tôi không để ý đèn cầu đó:

— Thế em có nghĩ đén con đường xa tít, báu thù nõ đợi em không?

Nh... bỗng thu người lai, như ngheen ngáo:
— Có. Em sợ lâm! Nhưng mà em còn đứa con.
Em không muốn cho nó sẽ giông em, thi biết
lâm thê nào được.

Rồi nh... róm róm nước mắt.

Người đàn bà chỉ biết cười, và bùn cười, đã
trở nên chân thật lúc biết khóc. Chẳng muôn
chó mày giọt nước mắt từ nhiên kia, sắp thành
giả dối, tôi hỏi:

— Khi! khóc thực đây à?

— Không, em ngáp đây.

Miệng nòi mà đôi mắt lại đó hoe thêm lên.

Tôi ép:

— Cười đi.

Nh... cười! Nô buồn làm sao! Cái cười ra....
thuộc phiện!

Trong đời của Nh... hình ảnh đứa con vẫn
đứng cao lêu trên bùn lầy, gai gộc.

Nhưng lúu năm với đàn ông mà, không nghĩ
đến tiền, là lúu hân muôn « ăn mày » một chút
tinh cảm đối với một người đã bị xã hội coi như
« đồ bô ». Cái tình cảm của người đối với một
sự đau thương.

Còn ái-tinh, những tiếng hát du dương giữa
ngày ấy xuần đầm ấm, thi đã không còn để một
tiếng vang ở quả tâm khó héo.

Năm bảy cảnh tôi, Nh... đã nói đến chữ « yêu ».
Nhưng nó chỉ là một câu nói dùa ghê gớm.

« Ký sau dùng hết ». Trọng-Lang

MỘT GÁI LAO-DỘNG CÓ NGUYỄN-THỊ-KIỀM



TRONG KHÍ BẢO PHỦ-NỮ TÂN-VĂN TẠM ĐỈNH
BẢN CÓ NGUYỄN-THỊ-KIỀM CŨNG TẠM
NGƯỜI BỐC « ĐÍT CUA » MÀ BÌ BẮT CUA BẮT
ĐC BẾ THỦ SỐNG CÁI BỐT CỦA CHỊ EM LAO-
DỘNG SÔNG. ANH ĐÂY CHỈM LÚC CÓ ĐƯỜNG
LÀM VIỆC. CÚ TRÒNG NỤ CƯỜI-TƯƠI NỐ
TRÊN MÓI CÓ THÌ BÙ BIẾT RẰNG CÓ BẤT
LẤY LÀM THIẾU CÔNG VIỆC CỦA MÌNH.
(Ký sau sẽ có ảnh có Phan-thi-Nga)

CUA TRONG-LANG

TÀ CÁI BỐT SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG
CÁCH HÀNH-DỘ-G, NHỮNG MƯU HAY
CHƯỚC LÀ CỦA BỌN « XÃ CẤP »
TỪ NHÀ QUÉ ĐẾN THÀNH THỊ.



Ôi với những họng như Lý Toét,
nhូiều Tễu, chúng không cần phải
giờ đèn mưu mẹo.

Nhưng nêu gấp những « vắng »
như người Tây, như ông, là những
người có sức lực khôn ngoan, nhau từ một cách
quá lạm hay là động một tí là đánh luộn, rồi
goi doi-xép ?

Thì, chúng lại dùng kè khacle, đánh vào chỗ
háo-thắng của những người có óc muôn làm
hảo-hora.

NGƯỜI NGỘ GIÓ

NGÀY lương. Một người ăn jવણ tay, vóc
giảng vạm vỡ, đi kiệu linh, nghênh
ngang ở giữa đường. Một mũi hống hào, nụ
cười nở luộn trên miệng như người có tội mới;
một người thuộc hàng tốt sô trong xã-hội, một
ông Tham, có lẽ.

Ngoài trám bắc, nô cái cho vào túi như chiếc
mùi soa, từ sô ra, người ấy đang nghĩ cách
quang bắc trám cho một vài cõi dông « hời thuyền
không lái » giữa trám luân. • Khâm-Thiên.

Hơn trám bắc bê trám, nhưng nô lô ra ô
cà kẽ mít, đầu mồi, ở cách nhìn, vènh râu cám
lùn phún lên trời.

Cùng giờ đường mà di lại phía ông Tham,
một ông đeo tay quát, tay ô, lึง thẳng, coi đường
xe điện như cái cầu lăng. Còn ba thước gặp
nhau, ông Tham đã nghĩ: Cái thằng già Ma-hùn
kia, dè nô coi thường xe điện! « Bống », ông kêu
lên hai tiếng « ôp là » tay dài. Ông già Ma-hùn
vừa ngã lão đứng ra đường, khăn lượt quẩn
lòng thòng, ô, quạt, giấy chí long, mồi cái mít
nói.

Ông Tham chỉ bước một bước, cùi xuồng, hai
tay sô bồng người bị nạn như bê đứa trẻ. Mùi
ông phong to lén ý thoảng nghe có đứa nô khen
ông « khéo là ! ». Ông bèn lão vào bờ hé, đặt
xuồng thi ông lão vừa tỉnh, hé mặt ra, mặt mũi
ngó ngác tái mét, như người say thuốc lão.

Không phải xe điện, nhưng gió độc Hanoi đã
vật ông bất tỉnh ra đường.

Một thằng nói: — (ở đâu cũng có người nói
leo) « Năm lão ra đường, không có « quan kỵ »
đây xách vào, thi đấu diện nô soi giò, phái biết! »
Ông lão cảm ơn lâu nhau, ông Tham mặc kệ,
vì còn mãi lùm cùm thằng hồn nó vừa hả hả
từ ông... Tham + xuồng « quan kỵ ».

Người xúm vào xem, có thằng nô sô soạng
ông lão như sô một con hươu mới bắn được.

Bé mặc ông Tham lùm thằng vỏ phép, ông
lão lô rô ra đường nhặt khầu, ô, quạt. Thay
kêu thát thanh: « Ô, ô, thè giấy tờ đâu roi ?
Giấy tờ đâu ? »

Dáng này, thằng « vỏ phép » chịu khổng
nói薪水-miền của mắt ông Tham, hay là nô
diễn, thay nó nhẩy cõi lén chạy mất. Ông lão
chợt nhìn thấy nó: « Thôi, phái roi, nó lây giấy
của tôi. Ôi thấy dội xép ôi, bắt hộ tôi mày! »
Vừa kêu, vừa thát thểu chạy theo. Chỉ một thoáng,
thằng kia bị tóm. Nó kêu như cháy đói, vi nó



(Tiếp theo)

chỉ là một thằng nhỏ đi mua thịt vịt quay. Tim
ông lão, tim ông đã lên xe điện đe... trinh b López.

Ông Tham thủng thẳng, bước một, đi nốt đoạn
đường phiếm du, đáy một bụng « đồng loạt », nhán
tứ bát ái.

Ông cũng không để ý đến một thằng thứ ba nô
vữa mới nhảy lên tàu, cái thằng sô soạng ông
lão nô.

Ông lão, thằng nhỏ, thằng nhảy tàu, cà ba
chỉ là ba tháng « chạy ». Ông Lão đóng vai ngô
cám dè « moi », thằng thứ hai chịu cho người
tố ngược dè hập-dẫn-nhờ-tuyên của mọi người
ra chỗ khác, thằng thứ ba mang cái trọng trách
chờ hàng. Cà ba đưa dè ý đên ông Tham từ
tháng trước. Ngày hôm nay, chúng mới thi hành
được quyề kẽ — « Moi » được của ông, chúng
coi như đã giải được một cái tinh đố khó khăn.

Tôi hỏi dò ở Khâm-Thiên, ông Tham hát
chịu là lán đầu. Ông tuyên bố với chị em rằng
tất cả đều ghét nhau loại lâm.

HAI BỐ CON

MOI » được của những ông này, nhất là
người Tây, rất dỗi, nêu dỗi lại gần được.
Muôn lão gần được cái họng người sô tiêu rộng
về « đậm, dỗi », bô tu người ta như bốn - trú
những tay say — muru kè phải sắp đặt từ nhà, mà
thi hành được cho toàn vẹn cung-cắt khó khăn.

Trái lại, tôi gần được các ông bà nhà quê vào
hạng Lý Toét, Ba Vành, rất dỗi, nhưng muôn
mỗi được của họ thi phải « viet bút » thật tài, vì
túi tiền của các ông bà ấy, không những dà gài
ghim, lại còn nhết lòn vào trong hai bà lán cắp
quán, ngoài có bén tay khảng khiu tre trả không
rời môt phút.

Một dẳng lại gán khó, nhưng moi dỗi. Một
đảng lại gán dỗi, nhưng « moi » khó.

Nhưng, phản phiêu, rưa vào quán chung, nhò
ở sự chen chúc, mà không phải lập mưu, chúng
vẫn thường « chung » được nhiều « cà » to túi
ván các nhà dâuh cá ngựa, coi dà bông, đi lê
nhà thờ, coi hát, xem hội. Bị bắt quả tang ở chỗ
đóng ày, phản phiêu lại là những « yêu » vung vê.
Những « đầu mục » dâng bắt, cà phải bắt,
thường vẫn thoát.

CÔN một họng « vắng » lại gần được dâ
khô, « moi » được lại khô hơn.

Cứuung theo dà hơn một giờ, một con my,
vừa gầy, vừa cao, áo dài vai, mặc váy sói,
đội khấn mó quạ, may rầm, mũi sô-tir, mom
móng khoét, một bà Bá nhà quê, có vò mặt « sét-
ty ».

Hai tay gân guốc nắm trật lạy hâu bao.
Hai « yêu » nhò vừa dà vừa thi thào :

Lôi by lạnh thy, may ôi! (bôi thauh: tên giày)
Hai chử đạc tréo ra thành: lôi by lạnh thy).

— Cà « hàn bý » (biêu: tên đồng), may ôi!

Con my chửu chịu múa bén gí cà, nhò ai
cũng ngờ ngó là ăn cắp.

Bầu phò một thằng bé vừa khóa vừa chạy lại,
ôm ghém lây my mà mếu rằng: Lạy bà, bà cứu



con mày. Bỗ con sắp đánh chét con kia kia:
Mẹ con mày lại, lạy khuỷu tay đây thằng bé
ngã lăn ra, rồi giáo hứa.

Thẳng bê bị mồ sô ngã, vội vàng bò lại gần
mẹ, móm kêu: dày! dày! Mẹ chưa kịp trở tay,
nó đã trui luôn vào váy mồ mà cõi súc đứng
giậy, đánh vào chỗ tội kỵ của đàn bà.

Bỗ nó, nhảy lên trồm trồm, già roi, tim noci
hạ xuống, gầm lên rằng: «Hết! Thẳng chét đậm,
tao nhớ mày lâm nhục tao, đi đâm đầu vào đây
nhé! » Thẳng bê, muôn chạy lầm, nhưng đầu
vướng mốt rối. Mốt đó bứng mặt lén, mắm môi
mắm lối, lạy cõi hai tay, tốn lực, rủi đầu thẳng
bê xuống. Thẳng « phái giò » nõi cõi thúc ngực
lên.

Tần kinh đã đồng khán-giả. Con mồ thận cuồng
cả người. Một thằng ở đâu, lách qua mọi người,
nhảy vào, quát lên: « Thẳng nhãi này, ai cho
mày trui vào đây? À là Đoan, nõi nám chán thẳng
bê mà lôi tuột ra,



Người bỗ lăn vào, nó dậy ra, thẳng con thừa
dip soay ra dâng sau, ôm chét lấy con mồ.

Chúng cãi nhau dữ rồ: « Anh đánh con anh
à? Được rồi. Nhưng, thời đại văn-minh, ai cho
anh phép đánh con ở đây? Anh là một thằng
say, biết chửa? Anh còn đánh nó nữa, tôi choi
anh! Lập tức! A? ». Nõi dà cho anh bỗ một hồi.
Thẳng con vùng ra chạy được. Anh bỗ đuổi theo,
còn nõi cõi lại: « Tôi đánh con tôi, chửi tôi
đánh con anh dày phòng? Rõ rõ... »

Bà « bà » sùa sang lại quần áo, bồng chu lèn:
« Thời chét rồ! » Hầu bao mồ rách bằng hai
ngón tay. Cái túi tiền không còn đây nữa.

Mu chạy rõ nhanh nhưng hai chân bùn rùn,
nền mồ chỉ tròn lên một cái, như người nắc
chèt, rồi không biết nghĩ làm sao, mồ ngồi phết
xuống mồ khóc tu tu.

Người xem cười rũ rỡ: « Cõi ti thè mà đã
khóc, rõ người đời. Giả mà lộ thiên cơ thi có
lẽ chét mồ! »

Mu kêu được vào tai họ rằng vừa bị mất cặp,
thì hai bỗ con thẳng kia dã vê đèn nhà rồ.

Dùng cái mưu « hai cha con » là một sự bắt
đắc di. Nhưng, đối với một mồ « quát xà mâu »,
phải lâm cho xấu hổ, vì có thè mới chiết bỗ
được cái khí giời lối-hại mà mồ có: sút khỏe,
dừ rồ và gan lién. Một người đàn bà rất
dừ, có thè hi-sinh thân minh được nêu phải
phô ra ngoài đường, cái quang da kin nhất.

Thẳng « khai rường », (rach hầu bao), chính
là bác « anh hùng giừa đường »; cầm tien chạy
đi, là thằng con bị đánh, và... chui vào váy!

Trong nghé ăn cắp, không có thè đoạn nào
hẹn,

Còn nữa

Trọng-Lang



ctoi

TRUYỀN NGÁN của V.S.

(Tiếp theo và hở)

SINH túc có thè chét ngay trong cái
phút ấy, oí cái đau đớn của chàng quá
thâm thia, quá sâu xa.

Không còn mong gì đó là một sự không thật
nữa, là một giấc mộng xót xa mà thôi. Không
còn phải ngờ avec gi, cái sô liên kia chính là cái
sô liên biến trong thứ này. Ai cho nay mới được
chết! Sinh nhớ lại những ngày dì hồn tiên,
những buổi trưa về thời cộng cõi buôn râu, những
lời thi thưởi cõi oán hồn của vợ chàng kè lại, cõi
lành dạm, hưng hờ của những người nàng
quen biết. Bù Hiếu là bù náo! Chàng qua là một
sự bị đặt ra để che mắt chàng.

Một con gián dĩ nõi lên tràn ngập cả trong
lòng, đổi mỗi tý nhiêu nhách lên một cách khinh
bù oí han, chảng run người lên, khẽ rân tiếng
tiếng :

— Đô khôn nạn

Quá tím buốt như cõi kim đâm. Sinh nắm chặt
tay lây thành ghê, đưa mắt nhìn cuồn bức giày
để trên bàn, nhìn gốc đô ám đang mở giờ, rồi
cúi mình xuống nhặt tờ giấy gấp lên.

Một lát, yên lặng. Rồi Sinh nghe rõ tiếng tăm
mùi cát ở cửa vắt lên trước giò, tiếng gièp di
nhè nhẹ, gán dùn, gán đèn bên chàng... Sinh
cõi hèt sức cắn môi dù nán lòng giàn dữ đang sòi
rộn trong lòng, nắm chét tay hòn nữa cho khỏi
rung động cõi người...

Tay cuộn nhẹ nhàng trên tóc Sinh, cõi chàng
đóng sát hòn ngay bõa người. Nắng giờ giày
ra, lây dạo cát bánh, rui cõi nói:

— Anh xem bánh này có ngon không? Em mua ở
tiệm hàng Tràng kia đây.... Miếng thịt ướp này
là hàng ngon nhất, em phải trả đèn nám hào
đây, anh ơi. Bè em cát cho anh ăn nhé. Hình
như anh đói lắm thế phải. Em cũng thè. Thời,
chẳng ta hay ăn cho no đã, rồi sẽ liệu sú...

Nàng cát xong miếng thịt ướp, xép lên đia,
rồi lại tươi cười nói tiếp:

— Kia, anh ăn đòn chí! Thết lò may cho chàng
minh quả. Nếu hôm nay em không gặp bù Hiếu
thì không biết chàng ta làm thè nào nhỉ?

Nàng rõ rão cõi Sinh lạy chông:

— Làm thè não? Lại nhớ như moi hõm, chứ
còn làm thè nữa nữa, anh Sinh nhỉ! Anh nõn
cám on bõ ta di. Bù thết là một người tốt, hiền
hảo, tiếc thương người. Em vừa mò miệng hỏi,
thì bù đã lún ruột ruột đưa ngay cho 15 đồng
tát cõi đây, anh ơi... Kia, cuồn giấy bồ anh chưa
dềm à? Em không nói dỗi anh đâu...

Cái giờ của Sinh lén đèn cực điom: chàng
không nên nói được nữa. Cái tên bù Hiếu lâm
chàng uất-ic, vì chàng rõ những nhời già dỗi
của cõi chàng, già dỗi một cách khôn khéo, tự
nhien như thết oý... Mai lại đèn nỗi thè ư?
Đổi mắt trong, cái khuôn mặt hiền hảo như thè
kia không ngờ lại có thè giầu được những sự
tâm như bấy giờ....

Vùng mạnh cánh tay, Sinh hét Mai re xe như
người ta hét một con cát đang ghê sợ. Mai lõi
đeo lùi lại sau ngã dài vào tường, cánh khăn



tung, tóc xò... nàng đương to con mắt ngạc
nhìn chàng :

— Ô hay! anh làm sao thè?

Sinh cát tiếng cười, hai hàm răng rít lên, cát
tiếng cười ghê gớm như tiếng cười của một
người điên:

— Lâm sør à? Cõi lại còn hỏi tôi tại làm sao
nữa.... Thời, đương cát di, đừng già dỗi nữa...

Sinh mở bàn tay giờ ra tờ giấy gấp đâ nát
nhau :

— Thè cái giày giùi dày mới được ché?

Mai tròng thây, hai tay ôm lấy đầu, mặt hõm
đi, xuôi người run lây bầy. Giòng nói của Sinh
cảng tăng thêm cõi chè riêu, mia mai, chua chát:

— Bù Hiếu từ tè dày! U i chà! Nao là bù ấy
tù thè, nào là thương người, nào là hiền hảo...
sao không nói, bù ay hén đèn này lại đèn nữa...

Mai cùi đầu ôm mặt khóc níc nõi. Cái tiếng
khóc ấy không lâm cho Sinh hót giận, lại chỉ
lâm tăng thêm lên, như ngọn lửa đõi thêm dầu.
Càng nói Sinh lại càng thây cái giày như sồi
nõi, bồng bột trong lòng.... Mai sợ hãi nép vào
tường, thòn thicc, ngáp ngց, khẽ gọi:

— Anh Sinh.... anh....

Sinh như không nghe thây tiếng, nói luôn:

— Cõi còn khóc làm gi nữa.... Cõi di ngay di,
di ra khõi cái nhõ này, tôi không muốn trông
thấy mặt cõi một phút nào nữa..... Cõi cảm Uy
cái này....

Sinh giờ tay oí cuồn giấy bạc trên bàn, ném
mạnh vào người Mai, giày bắc tung ra, rơi là
tè trên thảm.... Chàng hét cõi mày gói đó

xuồng dắt, những mảnh bánh, miếng thịt bẩn tang tóc dưới bàn.....

— Không thêm ăn những thứ khôn nan này! Rối chàng mệt nhọc ngồi người trên ghế, hai tay dây mờ ờm lây trán, không dỗ ý đèn Mai đang sờ hái giờ hai tay vỗ phía chàng như câu khấn, can xin, hai mắt đầm lệ đầm đìn, thết tha.....

Sinh cùi đầu ngâm nghĩ, cùi giòn dập tan đi, để lại một nỗi buồn rầu chán nản vô cùng..... Sinh như thèm trong lòng người lành, một cảm giác lạnh lẽo như thất lây ruột gan. Nghĩ đến những ngày đối rét, khô sờ đã qua, đèn mây nấm say trồng trong cảnh nghèo nàn, Sinh uất ức, cảm giòn cho cái số phận của mình. Nhưng tại sao lại có thêm một sự đau đớn nữa? Tại sao Mai trước kia túc tùng hao phen khô sờ chàng, đèn bảy giờ đèn thán bán dì lây một cái đồng bạc, tái sao Mai lai làm sự khôn nogn ấy như giờ.....

Bao nhiêu uất ức, đau đớn trong tâm can làm Sinh thòn kh管理条例, nghe ngao như chết lây cỏ, quả tim không dù chưa nỗi nỗi đau thương, Sinh gục xuống bàn.....

Một con gió lạnh hắt hủi thời đèn làm cho chàng rung mình. Bỗng nhiên, tất cả người chàng nhưчуayễn động, chàng vừa thoáng ngửi thấy cái mùi thơm rã bỏ của những miếng thịt wóp mà mồ cồn dính ở tay.

Còn dối lối nói đây như cõi ruột, xé gan, mảnh liệt át hòn cõi buồn... Sinh thấy người ta dù, một nhóc đưa vào lưng ghê... chàng muôn chòng cõi lại, muôn quen dù, nhưng không được, cái cảm giác đối đãi lần cõi khập người như nước triều tràn lên bái cát.... Mỗi lần con gió, mỗi lần chàng ngửi thấy mùi ngao bão của miếng thịt wóp, cái mùi thơm của chiếc bánh oàng... Mai từ nhiên nở ra, hít mạnh rào, cái mùi thơm thật lèn ruột, gan, như thảm nhánxօi xuong túy.

Sinh cùi xuồng nhìn gõi đó ẩn tung tóe dưới bàn.... chàng không thấy Mai đứng dậy nữa.... Khẽ đưa tay như ngáp ngáp, sơ hãi... chàng lờ lững mỉm thịt hồng hào....

Sinh ăn rồi cảng, không kịp nhai kip nuốt như chàng không an thè báo giờ.... Chàng nám chất miếng thịt trong tay, nhai nhấp nháy, không nghĩ ngại gì, luôn luôn đưa đón vào miệng....

Trong gõi giày, đó ẩn đã hét, chỉ còn những cái run nhô định trên mặt giày hông mỡ.... Sinh nhớ lại cái bức thư, cuộn giấy bạc, nhớ lại tiếng khóc thòn thót của Mai nén hòn tuồng, nhớ lại những lời khinh bỉ, mỉa mai chua xót... Chàng nhớ lại cái uất ức, đau đớn của chàng...

Một cái chân nán mènh mông trán ngáp cù long.... Sinh lèn hai tay ôm mặt, cùi đầu khóc nước nở....

Việt Sinh

Phụ bản « Xuân tươi » và các phụ bản khác

Chúng tôi dâng lên báo bức ảnh « xuân tươi » bức ảnh kỳ này và những bức ảnh khác chỉ vi những bức ảnh đó có tính cách mỹ thuật. Nếu một bức tranh có giá trị về nét vẽ và màu sắc về cách xếp đặt, thì một bức ảnh cũng có giá trị riêng về cách xếp đặt, cách chụp, và những chỗ đậm nhạt, chỗ đèn, sáng. Bóng một bức ảnh lên, như bức « xuân tươi » (anh người đẹp), hay một bức khác (anh phong cảnh, anh hoa thảo) chúng tôi chỉ nghĩ đến cái tính cách mỹ thuật của bức ảnh, chứ không có ý nghĩa quảng cáo; người trong ảnh đáng eung không có cái ý đó.

Ngày Nay

NGAY-NAY ĐIỀU-TRA



CÁCH TỐ CHÚC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

Tiếng chó sủa, tiếng tú và, tiếng trống ngũ liên, và những tiếng cầu cứu kêu thét thanh trong đêm tối! Dân quê luôn luồn sống trong sự sợ hãi: sợ cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa—Nếu cách xếp đặt việc tuân phòng trong các làng còn cầu thả, eօ sờ như hiện nay thi dân quê chưa có thể mong sống trong sự yên tĩnh!

(Tiếp theo)

— Mẹ nó! già ông còn trẻ. Bộ ây, ông chỉ quật một cái thi chết.

Mặt cụ bỗng tươi lại, vì người ta đã tìm được ông phò lý cựu ra để bệnh vice một lần trót danh dự của làng.

Hết « đáy » (1), vào « khóa tay tr », ông phò cựu, sau một tiếng « ôi » đã ngã lăn kénh ra!

Người khỏe nhất làng lại thua nốt rồi!

Cá làng, từ trẻ đến già, họp với bọn tuấn phiến đang bắn nhau « giết anh đùi, rồi ném xác xuống sông ». Thi, một người trong bọn, chợt nhìn ra một anh say rượu từ đằng sa di lại, vội reo lên : « Bác Trương đây rồi! »

Quay lại nhìn bác Trương — cái người mà chúng tôi đang đì kiêm — minh lèn cùi châm, hai tay gân rõ lèn hứa những con rùa lớn, mắt vẫn đỏ, hơi xèch. Móm rộng. Hai cái xương hàm hòn ra, thoát trắng, như sắp lén quai bị.

Năm, sáu móm tranh nhau nói, chỉ một lát, bác Trương đã hiếu dâu đuổi cùi truyen. Bác mím cười : « đê đây, mặc tôi ». Rồi bác cởi luôn áo cánh ra, vén quần lén tận ben. Có người đưa vội cho bác cái thắt lưng — bác gật đì : « lâu lai mà phái đóng khố ! »

Bác ngánchez lại đùi một người : « chư vê bảo hộ chí thịt săn mồi con chó nhé ! »

Sau may liêng tú và, và quát tháo, mọi người rân ra hai bên. Còn cách săn vật độ hơn ba thước tây, bác vỗ tay lèn đà, rồi nhẹ như con én, bác rún minh nhảy một cái đòn tần trước mặt anh đùi la.

Bác mím cười như ta cười với nhân tình nhà quê, rồi bỗng rít hàm răng lại, nhìn anh đùi mà nói : « ảo ».

Anh đùi cũng cười khinh bi. Vì, bác truong đứng bên hông, béo nhỏ như linh ta đứng cạnh linh tay láy.

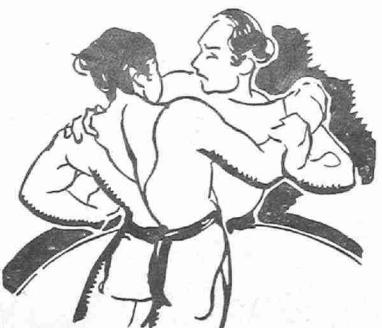
Cá hai vào lõi, rồi bắt tay « lèn đày ». Tiếng trống rực. Một bác Trương bạnh to ra. Bác đưa thẳng hai cánh tay về phía đầu thù, đầu bác đưa mạnh vào đầu hòn, như hai cõi đùi đụng nhau mạnh, tưởng đòn vỡ ra. Gã kia bị một cái « địp ngoài » (đòn không dạy trong nghề vịnh), choáng óc, chưa kịp giờ tay, thì bác Trương đã chui tột dưới bụng hòn, đùi lén, và vật hòn xuồng đất như vật mồi con lợn to.

Theo đám dân làng xúm quanh bác, chúng tôi lại gán bắt tay bác. Bác nhận ra chúng tôi, ra dáng hoan hỉ làm. Sầm sura với quần áo đùi lén đinh lình sáu đồng bạc thường rieng, xong, bác mời chúng tôi về nhà.

(Xem tiếp trang 13)

LÂM thấy khói là một nhân vật biếu hiệu cho hạng ăn cướp tay chơi. Có hàng ăn cướp tay chơi, cũng như có hạng ăn cướp vì có mâu gian ác, ăn cướp vì yêu nghệ ăn cướp và ăn cướp vì đói. Ở hàng nào cũng vậy, cách tò chử hành động cũng trong tư như nhau. Trước khi thuật các điều tôi nghe, tôi thấy đe dộc già biết rõ công việc của bọn người « thù của công chúng này », tôi huy xin cho ra mắt đòn gáy một vài nhân vật khác, mà tôi đã được cái « hàn-hạnh » sống chung với họ trong cuộc diệu tra ở mây lăng trung châu.

Tôi trướng cũng nên nói thêm rằng những tên người, tên lèng đòn giá thay sau này, chúng tôi đều đòn chép đì, hoặc chỉ đe chử cái. Nhưng tên tên không phải là lèng sự thực. Chú ý chúng tôi là đòn già biết rõ một cái hòn ở thòn quê ta mà sự phòng thủ thò sơ không thò náo làm bớt đòn được, chư chúng tôi không có ý tò cáo môt vai tay ăn cướp dâ vò tinh giúp tôi trong cuộc diệu tra này.



Ngay hội riêng của làng C..., làng một tuy nhng, nhưng rất giàu dân « nghịch ».

Phái mươi mõ hõi, chúng tôi mới kiêm được một chõ đè đứng xem một cuộc đấu vật giửa trai làng và một anh « đùi » xù đòn.

Lán lượt tùng anh mõi, bõn, nâm anh, trai làng đà ngã phó bụng lèn trời, trước anh đùi cao lớn, đòn bóng và vũng chài như cột đình.

Trongh chiêu các cù, có một cù sán tay áo đứng lén :



TRUYỀN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

Phản thứ hai

I

UA XUÂN Ở LÀNG NAM là một mùa buôn tơ.

Những lợp nhà lợp cói mầu nâu đen bị bão bö trong màn mưa bay trời ném mờ hùng xám, ẩn hiện sau những khóm tre xơ xác lá vàng. Đường đi, — dãy sỏi, — thi lầy lội, trơn như mỡ, khiết những ống kí lão có việc ra định phái tay xách giày mà đi chân không, trừ ra khi người ta có tài lung đục được những đôi giày gỗ quai ngang cao hỉnh hỉnh như cái cùa kheo.

Thè mà Thanh vui vòi dồn làng Nam ngay từ óm móng sáu tết, tuy mai mồi rầm mới là ngày khai trường.

Tới đầu làng, chàng gặp Cúc cung vú ở chợ vé. Cúc mừng quýnh không kịp giữ gìn cát tiếng reo:

— À, anh Thanh, anh về sớm nhỉ!

Thanh cũng nhận ra rằng mình đều uối dạy họe ho sörn, nên chàng ngượng không biết đáp trả sao, liều hỏi thăm :

— Cả nhà vẫn được bình yên đây chứ?

— Vắng. Cả nhà bình yên. Về phản em thi những bài tính, bài luận anh ra cho để làm trong mấy ngày được nghỉ, em đã làm xong cả rồi.

Thanh kinh ngạc :

— Vừa có không ăn tết à?

Đây, em ăn tết bằng cách làm bài dày Nhưng anh đưa va-li em xách cho.

Ngón ngữ cũi chi của Cúc rất tự nhiên, thẳng thắn, nhưng đối với người thôn quê, thì họ cho là lô lăng, dở dáng, di thoa nữa. Gán đây, một người đàn bà, dà đội cái thúng trên đầu ngứa cái nón ba tẩm đựng mày bó rau cần và rau muống, đứng lì nói truyện với một người đàn bà khác, tay xách đối gá mòn non :

— Bà nón kia, cái Cúc, em bà Nhi Uyên bảy giờ đó không còn biết liêm-si là gì nữa. Ai lại nhớn tống ngóng thà mà đứng giữa đường cười đưa lời là với giải được!

— Đây, tôi đã bảo mà! Con gái cho học chử tây vào.

— Chử họ chí vế truyện ra đây thôi, chử giáo với giặc, học với hành gi!

Người kia cười :

— Phải, có học dù con!

— Quả! sao bà Nhi bà ày lại đê thê nhỉ? Không sợ roi người ta nhô vào mặt cho.

Từng mẩu truyện vòi tinh lọt vào tai Thanh và Cúc, nghe câu đùa câu chǎng, khiêu hài người đưa mắt nhìn nhau có và khó chịu, rồi cùng yên lặng dẫu bước về nhà; nám đầu ngón chân bầm chật xuồng đường cho khỏi ngã.

Vừa tới cổng, bà Nhi rung thay với kêu:

— Ô, anh giáo đã về kia!

Nghè kieng, vý chóng Dao ở trong nhà cũng chạy ra mừng rõ, hỏi han. Bà Nhi bảo con dâu:

— Rõ may! hôm nay hạ cây nêu thi anh giáo lại về đúng ngày.

Thanh vui vẻ nói đưa:

— Thưa em, con bầm đón, biết thê nên con về đây.

Ai này đều cười. Người cười to nhất là Cúc. Rồi Thanh xin phép lên nhà khách nghỉ một lát, nói đi đường xa hơi mệt nhọc.

Năm một mình trong gian phòng yên tĩnh, Thanh tưởng tượng như sóni nghe thấy vắng vắng bên tai những lời chua chát của hai người đàn bà ban nay. Chàng cũng biết hai người ấy chàng có ý gì muôn mía mai chàng và Cúc, chàng qua họ nghĩ sao thi họ chỉ đê ý nghĩ của họ thoát ra lời nói một cách tự nhiên. Ma ý nghĩ và cảm tưởng của họ đối với hành động của chàng thì chàng đã biết là thê nào, ngay trước khi chàng mạnh bạo, quá quyết dạy Cúc học. Nhưng chàng có cần gì cái cảm tưởng của hòng người và học, dẫu dòn.

Thè mà hôm nay, sao chàng lại lưu tâm đến?

Cố phải vì hôm nay, tiết xuân âm áp và dịu dàng mà cặp má em xanh hảy hảy trước gió?

Không, quyết là không phải thê. Thanh lạy lầm tự then rằng sao tư tưởng bất chính ấy lại có thể lớn vồn trong tâm trí chàng được.

Rồi chàng nhớ lại những sự đã xảy ra hơn bốn tháng trước.

Thè mà Thanh vui vòi dồn làng Nam ngay từ óm móng sáu tết, tuy mai mồi rầm mới là ngày khai trường.

Tới đầu làng, chàng gặp Cúc cung vú ở chợ vé.

Cúc mừng quýnh không kịp giữ gìn cát tiếng reo:

— À, anh Thanh, anh về sớm nhỉ!

Thanh cũng nhận ra rằng mình đều uối dạy họe ho sörn, nên chàng ngượng không biết đáp trả sao, liều hỏi thăm :

— Cả nhà vẫn được bình yên đây chứ?

— Vắng. Cả nhà bình yên. Về phản em thi những bài tính, bài luận anh ra cho để làm trong mấy ngày được nghỉ, em đã làm xong cả rồi.

Thanh kinh ngạc :

— Vừa có không ăn tết à?

Đây, em ăn tết bằng cách làm bài dày

Nhưng anh đưa va-li em xách cho.

Ngón ngữ cũi chi của Cúc rất tự nhiên, thẳng thắn, nhưng đối với người thôn quê, thì họ cho là lô lăng, dở dáng, di thoa nữa. Gán đây, một

người đàn bà, dà đội cái thúng trên đầu ngứa cái nón ba tẩm đựng mày bó rau cần và rau muống, đứng lì nói truyện với một người đàn bà khác, tay xách đối gá mòn non :

— Anh giáo coi, tôi không bao được nô dài.

Ai lâi con gái dà nhón mà không chịu tập dết, tập và tập may, con cùi dòn học chử tây. Không biết nó học đê làm trò trông gi eo chử, phải khống anh giáo?

Thanh biết rằng Cúc đã trung minh kè của

mình, liền tim lời khôn khéo xin cho Cúc được học.

Trong khi nói truyện với bà Nhi, chàng chép làm cho bà không ngờ vực gi chàng, và nhận thấy một cách rõ ràng chàng làng Cúc như một cô em ruột.

Mà quả chàng thành thực coi Cúc như vậy.

Bà hòn sau Cúc được phép học.

Chàng nói với bà Nhi rằng học quẽ ngữ thời

chì mât đê nira tháng là cùng, vi thê, bà cũng

chiêu con mà cho học, nhưng chỉ cho học thuộc

quẽ ngữ là phái thời. Cúc rất thông minh, trong

ép một tuần dà học hết quẽ ngữ. Thanh cảm

động biết bao khi ngâm Cúc bắt đầu tập đánh ván,

cảm cùi suốt ngày với quyền « lén sáu » của

Nguyễn khíc-Hiếu, đầu bận dết vải dưới ánh đèn

dầu nam lò mờ cũng đặt nó ở bên chỗ ngồi.

Một hôm, Thanh đưa gọi Cúc :

— Nay có em lén sáu ơi!

Nắng buồn rầu dập lại :

— Giả em mới lén sáu thi hay biêt bao cho em nhỉ!

Câu nói rát tội nghĩa. Thanh không hiểu rằng Cúc muôn tò lóng tiếc không được học ngay từ ngày còn nhỏ, hay muôn nhác cho Thanh biết rằng nàng không eon bé dài nua. Chàng phần ván toan hỏi xem nàng định nói gì, thi chợt thòi đèn lòi đê hứa với bà Nhi là chỉ dạy Cúc học thuộc chử quẽ ngữ thôi.

Cái ý nghĩ ấy hình như cũng đương lớn vón trong tâm trí Cúc, vì nàng bảo Thanh :

— Mẹ em có hỏi anh em học đèn dầu thi anh cũi nói em mới học ván bảng nhé?

. Cúc đọc đọc truyện Nhị-đô-Mai, tập tó những chữ phông nét chí của Thanh. Khi nàng bắt đầu đánh ván lạy mà viết được thi chữ trước tiên nàng vách lén giày là chữ tên thầy học: Nguyễn Thanh.

Viết xong, nàng gấp bò vào trong một cái phong bì giàn kín lại và đưa dứt cho Thanh, đoạn cầm đầu chay hiền mít, sợ Thanh thấy chử mình xấu mà cười chảng.

Cách đây hai tháng, Cúc đọc đê thông, viết đê tờ và đê học ciêu chương cùng bón phép tính. Lần náo bà Nhi hỏi nàng đê học hết quẽ ngữ chua, nàng chỉ có một câu trả lời gọn gàng :

— Thưa mẹ em lâu ạ.

Có lẽ bà Nhi cũng đoán rằng con nói dối, song bà nhận thấy từ hôm được học, Cúc sinh ra bồ phép và biết vang lời thi bà như muôn quên bão lời hứa trước đê mà không nhắc cho Thanh nhớ tới cái kỷ hạn Cúc phải thôi học nữa.

Nhưng chủ đích của Thanh không phải chỉ dạy Cúc học đánh ván và viết được quẽ ngữ, cũng là làm được bón phép tính cộng, trừ, nhân, chia. Chủ đích của chàng là hoàn cải tâm hồn Cúc, khiến Cúc nhờ véc học thức giáo dục mà trở nên một cô thiếu nữ thanh cao, nhanh nhẹn, thông minh với cái nhanh nhẹn, bành bính thông với cái nhanh nhẹn, bành bính.

Sự dạy dỗ Cúc dỗi với Thanh, như tặc già dà nói, một ngày một rời phạm vi bón phạm mít lòn sang phạm vi thi nghiêm. Rồi sự học hành tàn tör của cô thiếu nữ nhanh nhẹn, bành bính thông minh đưa chàng đi sâu mít vào con đường nghiên cứu, và khiêu chàng mê man với lý tưởng tòi dẹp của chàng mà thòi ra sáu nói lạc quan :

— Lý tưởng, ở đời chí có lý tưởng là đáng kề. Sự thực ! Thi sao không đánh đê sự thực mà đê thẳng tới lý tưởng !

Thanh vui mừng, sung sướng nhận thay tình nết Cúc biện cải dân dàn hợp với ý chàng mong trước. Vâ hôm chàng từ biệt gia đình bà Nhi đê về nghỉ tết, thi sô Cúc dâk khác xa có gái quê tục tân khi chàng mới véc dạy học trưởng làng Nam.

Thanh tự cao nghĩ thám :

— Ta đê biết chắc như thê, người nhà quẽ vẫn thông minh lắm. Họ chí thiêu có học ván. Nhưng thực ta không ngó công trình gán bón thắng của ta mà đê được đèn thê.

Lúc bảy giờ nghe tiêng nô llop đop ở ngoài sân, Thanh ra xem thi thê Cúc đê được cầm quẽ nứa cởi đồng vâng, mũ giày cho lửa cháy to. Tân tro theo khói bay tản mát lên không.

— Anh giáo đê ngú dậy đây à ? Mời anh thông thê rồi soi cõi, hôm nay tôi đê vàng hâ cây đêu.

(Còn nứa.)

Khái-Hung



Phu ban Ngày Nay



Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C. P. A.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phú-Roan

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ
HOÀNG-NHƯ-TIẾP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: DA-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIỀM

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau
cõi, rồi đau lán xuống ngang thất lieng;
σ hơi lên cõi, có khi σ ra cõi nước chua;
cõi khi đau quá nôn cũ đó ăn ra nữa, hế
σ hơi hay đánh trung tiền thi dở; đau
như thể gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn
đau rất dữ dội; đau độ vừa hay một
ngày thi dở; cách ngày ngáy hoặc một
tháng đau một lần; đau như thể gọi là
đau bụng kinh niêm.

Đau chói chói bụng dưới, có khi liếc
suốt xuống hạ nang, một đồi khi σ hơi
tên cõi, ngày đau ngày không; ngày
muôn ăn, ngày không muôn ăn, lơ lửng
thát thường; sắc mặt càng nọt hay bụng
beo, đau bụng dày bì kịch; đau như thể
gọi là đau bụng phong tích.

Ai mắc phải, hãy viết thư kề chứng
bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi
thuốc bằng cách lanh hóa giao ngan.

Thư từ và Mandat để: Nguyễn-
ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại
Dược Phòng 121, hàng Bông (cửa
quay) HANOI Đại lý: Sinh-Huy, 59.
rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27
rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché
DALAT. Minh-nguyệt rue Gia-long,
PHAN-THIẾT. Vinh-Xuong 19 rue du
Commerce KIÊN-AN.

Có dự cuộc thi của C. P. A.

TUYỆT NỌC

LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số
19 giá 0\$60 đã lâu, kinh
niên uống tuyệt nọc giá
1\$00 uống làm hai ngày,
thuốc mới chẽ. Chữa khoán,
dám cam đoan ba ngày
hết đau, tuân lê tuyệt nọc,
ở xa mua thuốc uống công
hiệu không kém gì. Giang
mai 1\$00 1 ve, 4 ve, khôi.
— Cái nha phiến 1\$00 1 ve,
3 ve chữa hẳn. — Khi hư,
bạch đái 0\$60 1 ve, 5 ve
khôi.

KIM-HƯNG ||| DƯỢC-PHONG |||

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoï

BÓNG NGƯỜI YÊN THẾ

(Tiếp theo trang 3)

Thỉnh thoảng, mây cát cấu trào của con sông đào in lên nền trời xanh biếc cái hình thằng thắn của những cột sắt vuông, đèn đèn cho vùng này một cái vẻ hinh an, yên tĩnh.

Theo con đường ruộng nhỏ hẹp, ông Vi đưa tôi đến một cái làng nhỏ ở ven đồi: làng Trung, nơi sinh trưởng của Đè-Thám. Làng rộng tiêu tụ. Bao nhiêu năm qua không có che lấp được những dãy vách tàn phá, những hò sâu đầy cỏ, những uất lở, những tường đất tan tành. Qua lũy tre sơ sác, tôi nhận thấy mây giấu nhà tranh lụp xụp, tối tăm.

Cái cổng gạch đầu lông chỉ còn trơ một mảng tường rỗng phẳng. Gần đây, ông Vi giờ tay chỉ một thửa ruộng mạ xanh non, giọng nói âm thầm cảm động:

— Đây là cái nén nhà cũ của thầy tôi trước, bây giờ chỉ còn có thê này...

Tôi chưa kịp trả lời, bỗng thấy trong làng đi ra một người đầu bù nhô bê, mặc áo đối vai, đội cái nón quai tháo, hai tay đèn rìu xuồng bén tai. Ông Vi vui mừng hiện ra nết mặt, reo lên:

— Chinh đây rồi! U uối tôi đây, ông ạ!

Rồi ông nhanh nhẹn liền lén trước mặt người đàn bà, là phép ngã mây chéo.

— Con đã vào đây ư, con?

Tiếng nói trong vú giọng nói au yêm. Bà lý Chuột bùi cái nón quai tháo cầm ở trên tay. Tôi thấy một bùi cùi đã già, trên mặt đầy những vết râu reo. Nhưng khuôn mặt đâm, nốt mặt tươi đời mồm ăn trầu cần chỉ dù tó bùi lùi tròn hòn là một cùi già dẹp. Hai mắt tinh nhàn, nhiên net rắn roi trên trán cao làm tôi không lạ lùng gì mà ngờ rằng người đàn bà nhô bê kia, trong bộ quần áo nâu cũ vải nhensis, là người có cái can đảm hơn người, có cái quỷ khứ mạo hiểm nguy nan đần thô. Bà không chút e ngại, cat tieng sang sảng như tiếng đồng:

— Tôi thật khờ vì nó đây — chí ông Vi — ông ạ, Thôi thì dù các pô long dong vặt vã. Lúc nó còn ăn ngựa thì bị bắt. Nào giám cầm trong ngực, nào tra khảo đưa con tôi, nào đưa đi khắp tỉnh này tinh khác để nhận mặt. Nhưng tôi cứ một mực nhận nó là con đê. Khi vào ông ta ở Bắc Giang, ông ta mắng:

— Nhà bà này thật là một thủng gan chác. Bã bãy, tám đứa con rồi, mà còn dám nhận đứa bé này là con nőa. Cố khôn hồn thi nói thật di cho ta biết.

Tôi già lời:

— Nhiều con hay it là tại trời, chứ tôi làm thê nào. Đứa bé này chính là con tôi thật, ông muốn làm gì cũng không bắt được tôi không nhận nó.

Má họ chàng làm gì tôi được thật. Rồi họ bảo tôi đưa nó vào chung đậu. Tôi thấy lính bưng ra một thủng nứơc, không biết nứơc gi trắng trảng như sữa, định đê tắm. Rồi họ lạy một cái dùi to bằng ngón tay oango dòng non lứa, đem di cảo cánh tay, em nó đau quá khóc thét lên. Tôi thương quá, lùy bầy giờ chàng còn biết sợ là gì nữa, liều nhảy vào giăng em nó ra và kêu:

— Các ông giết chết con tôi rồi, con gi. Đường đánh lửa tôi nǚa, không phải chúng đánh như thế đâu, tôi biết. Rồi tôi cứ lẩn lẩn, kêu khóc ám lén. Sau cùng, giam chán, họ lgi đế mẹ con tôi về...

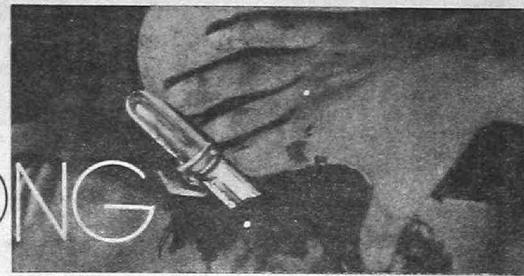
Tôi nhận thấy mỗi khi bà cụ nói đều tên Vi giọng nói lái tròn đều au yêm, sot thương vỗ hận. Bà nhìn tôi rồi lại đưa mắt nhìn ông Vi như mẹ nhìn con yêu. Không có cái súc manh gì có thể làm lay chuyển được cái lòng hy sinh và trung thành của những người này.

Bà đợi nón lén đâu, hỏi ông Vi:

— Con đi đâu bầy giờ?

(Xem trang 14)

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THÁM

Truyện dài của Thế-Lữ

BẮT ĐẦU CẨU TRUYỀN



ÚC điện tin thứ hai của Lê-Phong, chúng tôi nhận được hồi chín giờ sáng. Mười một giờ trưa hôm ấy tôi tại Bắc-Giang.

Vừa qua khỏi cầu sông Thương thì một đứa con trai chạy theo xe hơi của tôi gọi rồi gọi rít:

— Nay dừng lại! dừng lại!

Đứa bé chừng 13, 14 tuổi, ăn mặc như một trẻ bán báo. Xe tôi dừng lại. Nó chạy đến vửa thở, vừa hô:

— Ông có phải là ông Văn-Binh ở Hanoi tên không?

Phát. Sao?

— Tôi chờ xe ông từ lâu gần 10 giờ. Ông theo tôi ngay, có việc cần lâm.

— Nhưng theo đi đâu? Mà sao anh lại chờ tôi?

Đứa trẻ không nói gì, tim trong túi một mảnh giấy rồi đưa cho tôi. Tôi đọc thi chì có mấy dòng viết bút chì:

Đừng hỏi lỡ thời. Bảo đứa bé ngồi bên xe đưa đèn dây ngay tức khắc. Lê-Phong.



Tôi bảo đứa bé ngồi bên người sopp phor đê chí đường. Nô thay tôi chau mày đọc lại mảnh giấy của Lê-Phong thi nhìn tôi một cách tò mò tinh quái. Tôi ngừng lên thi nó nhoè miệng cười:

— Ông ày cho tôi một hảo, viết cái giày này bảo tôi đợi ở đầu cầu, hổ thay cái xe nào nhô, sơn mũi mât-tít, số xe 7777 (bốn số bảy) thi gọi lại hỏi ông Văn-Binh. Tôi đợi đã lâu, gặp hai cái xe gần giống xe ông, rồi cái của ông mới đến...

Vừa nghe nói truyện với tôi nó vừa luôn móm bão người sopp phor:

— Sắp đèn chỗ rẽ. Rẽ tay phải... Tay phải nőa... Rẽ tay trái... Tay phải...

Bên một phò đóng, qua một nhà chiêu ánh, xe

dừng lại một hiệu cao-lầu khách. Đứa bé nhảy xuống đưa tay mời tôi:

— Ông vào trong này.

— Ở đây à?

— Vắng.

— Thế sao anh bắt xe di quanh quán mãi?

Nó lịt cười:

— Đứa bùi lại cái công tôi đứng chờ đợi, trời mưa rết, ngồi trong xe êm ghê, đỡ chịu ghê! Kia, ông ày đã ra.

Lê-Phong chưa trả cửa đã mắng tôi:

— Sao anh không ngủ ở nhà máy giờ nữa?

Tôi đáp:

— Nhận được giày thép thi xe còn bận, nứa giờ sau mới về nhà bão.

— Thị thuê xe khác không được à?

Anh ngánchez lại cho thêm tháng bé con một hảo, kêu tai nő lắc se mày cái:

— Lúe vừa vừa chí, nhé? May định diện ó tú với ai?

Lúe tháng bé con cầm tiền hi hứng di khỏi, tôi hỏi Phong:

— Đứa nào thê?

Một đứa trẻ tôi gặp giữa phố. Dễ thường anh bắt tôi bùi công việc đợi xe anh hán? Tôi phải thuê nó tiền bão nó đứng đón anh hộ tôi.

Anh kéo tôi qua gian ngoài hiệu cao-lầu, đèn mông rông và ám thấp, la liệt những bàn ghế không có người ngồi. Tôi hỏi:

— Anh trù ở hiệu cao-lầu này à?

— Tóm lâm, phai không? Ông đây không có khách sạn nǚa khác. Nhưng cái gi? Việc cần nhất là anh đèn đây. Anh phải giúp tôi.

— Thị còn cuộc điều tra bùi sung? Sao anh di lâu thê? Mà sao anh không giri bài về trước?

Phong không đáp, chỉ mím cười và hỏi lại tôi:

— Anh trông thi thê nào?

— Văn nhứ trước. Có lẽ hơi sút di chút định.

— Thị thi tôi chóng lịt người thêt. Ba hôm trước anh trông thấy tôi chắc anh phải ngạc nhiên.

— Anh ôm?

— Không, hơ thê. Tôi suýt bị giết, Nhưng khóng hể gi, vì bảy gờ tôi đang nói truyện với anh. Tôi di vào rừng, theo được vết bọn buôn ngang, tim cách lâm quen được với chung, rồi được cùng với chúng qua các lõi bí-hiom từ Lạng-sơn sang Tầu. Nhiều cái hay lầm, lả lầm. Nhưng cũng nguy lầm, ba lần suýt bị lính đoạn bắt. Giúp nǚo có người tó cáo. Tôi bị chúng nǚo là mặt thầm, rồi sau cùng, chúng bao nhau trù tôi. Tôi trùn được 15 ngày lẩn lút ở các rừng. Đói, khát, lo, sợ, dù. Nhưng cũng khòng hể gi. Phải chịu bàng ày cái khổ mà đem về được một mớ tài liệu quí, thê là tôi hài lòng. Về đèn đây, tôi được fin một nǚa bọn chúng bị bắt ở Kép, tôi định ở lại xem xét thêm rồi về Hanoi thi gặp được cái may ghê gớm: một cái án mạng kỳ quái mới sảy ra hồi mười một giờ đêm hôm qua.

Lê-Phong châm thuốc lá hút, rồi cung tôi lại ngồi cái bàn vuông bừa bãi những giày má và bao tôi:

— Tôi đã đánh bài điện tử thứ ba không tin vẫn tắt cho Thời Thủ rồi. Trừ báo minh, không báo nào biết chính được thế. Cả buổi sáng hôm nay cũng chưa có một phóng viên nào đến lấy tin. Phóng viên ở đây làm việc hay tệ. Trưa hôm nay Thời Thủ phát hành thì thi Hanoi đã biết việc này, đèn mai thi có bài tường thuật rất kỹ lưỡng. Tôi sướng lắm, vì cái án mạng này rắc rối không biết chừng nào mà kể, sở liên-phóng ở đây, có lẽ ở cả Hanoi lên đây cũng chưa chắc đã tìm ngay ra manh mối. Vậy tôi, tôi sẽ tìm. Để tôi kể tường tinh cho anh nghe, anh sẽ viết thay tôi, để tôi có thể giờ tra xét thêm... Anh cũng sẽ giúp thêm tôi nhiều việc khác nữa. Nhưng hây gợm, tôi dài dài lắm, để bảo họ đem cơn dã. Anh chưa ăn cơm phải không?

— Chưa.

Lê-Phong ăn rất nhanh và rất khỏe, mặt mày hồn hở như đứa trẻ được quâ. Nước da hơi xanh của anh hồng dần lên. Mỗi lần hắt sảng đem một mòn khát vảo, đôi mắt lấp lánh và cánh mũi pháp phóng ra vỏ thích chí. Anh bảo:

— Cứ nuôi thần sắc mười hôm bằng những bữa cơm ông hoàng này là thừa bù lại những ngày nhịn đói ở trong rừng.

Tôi bảo anh kể những truyện mạo hiêm ấy cho nghe thi anh lắc đầu:

— Không có thi giờ. Anh đọc những bài phóng sự sau sẽ biết. Đọc báo em mà đọc giả để xem bài tôi có làm họ vui lòng được không. Ở, nhiều đoạn lý-ký khớp lầm. Đây tôi đã viết được một ít có thể đăng trong bốn, năm kí...

Rồi anh lại đưa tôi xem mấy quyển sổ tay lớn và dày, bia ngoài với giày trong bì nhau nát nhiều chỗ. Chú viết khi báng bút chí, khi báng bút may và rát khó đọc. Tôi chỉ nhận được dưới mỗi đoạn lại có giây ngắn thảng và chỗ ảnh viết: 12 giờ trưa, 8 Janvier, trên đường Tuân-muỗi. — 12 giờ ở nhà người thò H. Điểm.... — 19 giờ, 20 Janvier, cõi trong rừng, bên một khóm lúa, vẫn vẫn....

— Rồi lại còn những ảnh chụp nữa, Văn Bình ạ. Nhiều lâm, nhiều cài tuyết lâm. Ma chụp được họ thực khổ khăn chằng kẽm gi lém cung trăng.... Tôi sờ nói những uối khó khăn ấy với những miru mèo tôi dùng ở những bài sau này. Bây giờ nói truyện đèn cài án mạng.

Lúc ấy, hau sáng đã mang cà-phê tới. Tôi châm chìu ngõi đợi Lê-Phong thuật truyện, thi anh ta lại lảng lặng, ngá người trên chiếc ghế, gác hai chân lên bàn, lầm lìm mắt nhìn tôi.... Anh có dáng mơ mang của một người nhớ đến những truyện vui xưa và đang sung sướng hưởng cái thú êm đềm ấy. Tôi due hai, ba lần, anh mới bö chán xuồng, ngồi thẳng dậy, ních ghê lai gán chỗ tôi, kéo nót một hơi thuốc lá cuối cùng, rồi anh bắt đầu nói:

— Cái án mạng này có dù các điều bí-mật của mỗi vụ án mạng là lung nhát ở Âu châu. Thật tôi không ngờ rằng ở nước Nam này lại có một truyện kỳ thú về nghệ thuật giết người dân thường.... Bước đầu của tôi trong nghề phóng viên thực là có nhiều cái may không biết ngắn nǎo. Tôi quyết rằng tôi sẽ là người phóng viên thứ nhát đó khám phá một cái án mạng kỳ di nhǎ.

« Bao nhiêu tâm lực tôi, lý trí tôi, tình cảm, thi hiếu, bản năng, trực giác của tôi đều sôi nổi lên... đều «thực tinh» để châm chüz dân việc này.

• Phew này tôi đánh một ván cờ rát l, với quân giết người mà tôi biết là rát tài tình. Tôi phải thắng, mà thắng một cách... rực rỡ. Nếu

không, Văn Bình ạ, nếu không thi tôi không dám là một phóng viên nữa, tôi sẽ không làm phóng viên nữa, mà không làm phóng viên nữa thi thoả! đời tôi không có nghĩa lý gì....

Đôi mắt Lê-Phong có những tia sáng bắt thường. Giọng nói của anh mỗi lúc một nồng nàn thêm, nhiều câu rung động bên tai tôi, nghe thật tha và quả quyết như những lời thé nguyên. Anh yên lặng một lát, nét mặt dịu dâu, rồi cười nhín thảng vào mặt tôi như để dò xét tình cảm tôi sau khi nghe những lời khảng khái.

— Đoạn «văn mờ» đâu, ày là chí nói cho chúng minh nghe với nhau thôi. Nói cho anh rõ tâm sự và lòng mong mỏi của tôi trong khi tìm khám phái cái án mạng này. Bây giờ mới vào bài, anh lắng tai mà nghe.

Rồi Lê-Phong bắt đầu kể.



Cái may ghê gớm của Lê-Phong

AN xong bữa cơm tôi hôm trước, Lê-Phong xem lại và thu gọn giày mả trên cái buồng nhỏ ở hàng cao-lầu An-Wing, rồi điêu thuốc lá ngậm bén mép, quyền són hét trong túi, anh lững thingo đi trong mây phô vắng, nghỉ đèn bài phóng sự sắp lâm sõi nỗi «đứa luật» nay mai. Phòng chứa di Hanoi ngay là vi anh còn muốn phỏng vấn mà người mới bị bắt. Mày người này là những tay buôn súng đã từng truyền trào với Phong trong khi anh già làm một người buôn gỗ trái phép và nhập bọn với họ trong rừng. Anh ngầm lại những phen mạo hiểm đã qua và cười một mình:

— Bây giờ họ gấp mặt ta, nêu nhận ra được thi cũng khá buồn chờ.

Vì họ có lán ngõ cho anh, nhưng chỉ tướng là người của nhà doan, chứ không biết anh là một phóng viên nhà báo.

Mưa vẫn lót phớt bay từ buổi sáng, bây giờ tuy đã tạnh, nhưng mỗi cơn gió thổi lại làm rung xuong những hạt nước đang trên các đầu cây. Lê-Phong hút thuốc cái khống-khí lanh lùng ban đêm một cách khoan khoái. Dưới ánh đèn điện thưa, mặt đrồng lấp lóang ở giữa hai hàng nhà im lặng. Tiếng giày của Lê-Phong thông thả nèo trên bờ kè.... Qua mây phô cung vắng tờ như nhau, anh ta đi tới trước cửa sổ cảnh sát thi đã quay mươi giờ.

Phong chú ý nhìn chiếc đồng hồ deo tay của anh. Cái mặt kính dạn ra mây đường cong queo nhắc cho anh nhớ tôi những phút nguy kịch anh chạy trốn trong rừng.... Bỗng một chiếc xe hơi săn săn chạy đèn, bùn nước bắn tóe ra làm Phong phải nhảy lách vào một phía. Phong đang làm bám mảng anh tài xế thi xe rít lên một tiếng, đứng im lại, rồi era xe mở, một người ăn mặc áo phục nhảy ra,

— Không phải truyện thường.

Phong tự nghĩ thè, rồi mặc kệ hai ông quần bawn, lén đứng bên gốc cây gần đó nghe.

Người đàn ông kia chạy như một thằng điên vào đập cửa sổ cảnh sát. Lúc hân quay ra thi ánh điện soi vào cái đầu không đội mũ. Phong nhận được một bộ mặt bơ phờ, nhờn nhác, nhưng nét đần đẫn, — cái miệng hé mở lấp lánh mày chiếc răng vàng. Phong bước lại gần. Cửa sổ cảnh sát mở. Người đàn ông liền

nằm lạy tay viên cảnh sát nói vừa thở mày cần tháng Pháp:

— Thưa ông chánh cảnh, nhà tôi vừa gặp một sự ghê gớm lắm. Người em họ tôi vừa mới bị giết... Ông đều mau lên.

Viên chánh cảm toan cầu nhau, nhưng khi nhận được ra người vừa đón và nhất là khi nghe người ấy nói thi vội vàng mời người ấy vào. Cửa sổ cảnh sát mở đóng lại được nữa chừng, bỗng ngừng lại. Lê-Phong đã đứng đó.

Anh ta thấy vỉ mặt viên cảnh không được nhânh mày, liếc giũa vù sờ hãi, vội vàng như người đang lúc nay, rồi lảng lặng theo người ấy vào.

(Còn nữa)

The L

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIẾNG ĐÔN VANG!

TÔI bị chứng tè-thập dã 3 năm nay, té chán tay, té đinh đầu, môi 2 đầu gồi, rứt 2 bàn chân, đĩa xa chối gót, rứt 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gân, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mặt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mệt tật mang. May gặp ông bạn mách cho thử thuốc «Phong thấp số 12» mới ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Dường 46 phố Phúc-kien Hanoi, là thử thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, té tháp, đau xương, đau gân cột, té chán tay, rứt xương thịt và báu thân bắt togi v. v... Bất cứ té tháp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve vé uống thi thấy bệnh chuyển nhanh, tôi lại mua luôn ba ve nữa thi bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mà chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tốn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mày lời dâng lên bão, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Dường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-dát Haiphong, Nam-thiên-Dường 140 phố Khách Nam-dịnh, Bảo-hưng-Long Phú-thọ, Nguyễn-Long Ninh-binh, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Hué, Hoàng-Tá Qui-nhơn, Trần-Cánh Quảng-ngãi, Thành Thành 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Dường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

TRONG RỪNG SÂU

Truyện của Thé-Lur.

III

Tranh của Cát-Tường



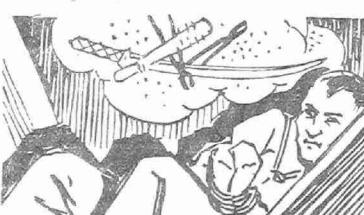
1. Trần Đông thấy những hình cự tra tấn, như vồ, nọc, bùn chông, kim nướng, sắp ở giữa nhà, biết rằng không thể kháng cự được. Chàng hỏi chàng: « Các anh muốn gì ta ? — Ta muốn 5.000 lượng bạc ».



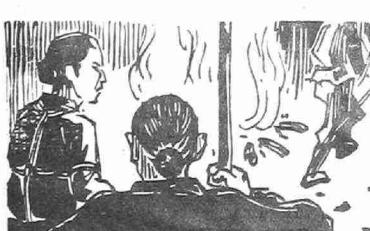
2. Chàng ung dung nói: « Tiên thi ta không đem theo. Vậy chỉ còn một cách viết thư cho song thần ta đem tiền đều chuộc.....Nhưng.....



4. Vừa nói, chúng vừa giơ gươm cho chàng trống thây. Chàng nói: « Ta hiểu. Nên ta phải tìm cách làm động lòng phu thần ta, can người đứng trinch bảo chí ca. Nhưng các anh phải để ta nằm nghỉ một lát ».



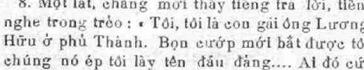
5. Bọn cướp ưng lời. Nhưng trước khi đi báo quan quân đều bắt các anh ». Bọn cướp cười: « Đời nào quan quân biết sào huyệt của ta ? Biết cũng không làm gì nổi. Mà nêu họ đến thi trước hết, chúng ta giết mì !



6. Năm trong nhà một mình một số, Trần Đông không hiểu tên đầy tớ số mệnh ra sao. Bọn cướp ra đã lâu, chúng đã ngủ yên. Chàng biết rằng nhà chàng không thể có tiền chuộc mang chàng về được. Chàng lo sợ nghĩ đến những lúc bị chúng hành hạ.



7. Bỗng chàng lảng tai nghe. Bên kia bức vách có những tiếng khóc nho nhỏ của một người. Nghé lén biết là tiếng con gái. Trần Đông căt tiếng gọi se se: « Ài đây ? Thi tiếng khóc thùy mị. Chàng hỏi lén lén nữa: « Ài đây ? »



8. Một lát, chàng mới thấy tiếng trả lời, tiếng nghe trong trோo: « Tôi, tôi là con gái ông Lương-Hữu ở phủ Thành. Bọn cướp mới bắt được tôi, chúng nó ép tôi lấy tên đầu đảng.... Ai đó cứu tôi với »! Tiếng nói lại im bặt. Bỗng chàng nghe thấy một tiếng kêu rú của người con gái: « Giời ơi ! Nó giết tôi ! Rồi chàng lại nhận thấy được tiếng của chính tên đầy tớ của chàng nói với mày tên cướp.

(Còn nữa)

ĂN CÚ'Ó'P

(Tiếp trang 7)

ong qua sáu giờ, chợt thay một người trai trẻ, ăn vận ra lối tình thành, đang bị trói vào cái cột quấn. Chúng tôi đưa mắt nhìn bác Trương. Bác nhở một cái, nói:

— « Chim gác ạ ! Rồi dà ngã hai tên tuấn. Phải cối tôi, mới tri được nỗi ».

Gã bị trói vùng cựa và phản vùa rắng :

— Hai ông chưa biết cái « voyou » (?) của cui này. Tôi đi với « en » (elle) của tôi, mặc me tôi, việc gi chúng nó định cướp !

Chúng tôi xin thả trói cho hắn. Bác Trương thán cối giây trói lây.

Gã kia cảm ơn chúng tôi và nói khẽ với chúng tôi rằng: « Úc lại mình, tôi có thể đánh ngã được mười người, mà đèn dày bị trói ».

— Ông có vò à ?

— Mười năm rồi, Vô thiêu-lâm Hán-Bái ! (I).

Hắn lại lườm bác Trương:

— Thôi ! chào ông Trương nhé !

Trời đất hẹp lầm, sẽ có ngày gặp nhau !

Bác Trương cười :

— Nhà chú cũng gần đây. Hôm nào trăng tròn, chú bảo cả nhà chú sắp sẵn giảo mác, chờ anh em lại chơi một chuyện.

BÁC Trương xin lỗi vào nhà trước, dặn dò vợ và xích chò. Chúng tôi vào sau. Một tháng bê độ mười hai, mười ba tuổi, trâu trưởng, bụng ông như bụng phồng, mặt mũi giồng bắc. Trương lì lùng.

Bác quát :

— Cố vào mặc quần áo đi không ?

Rồi nghịch lại khoe với chúng tôi :

— Chùi dày ưng óc của tôi dày ! Giồng tôi như hét. Cho cái gì cũng không lây dầu ! Chỉ thích cướp mà lây thôi. Xuôt ngay đánh nhau với trẻ hàng xóm !

Bỗng bác gõ móng gót vào phía chúng tôi :

— Đất lạng thè dày ! Đất nghịch !

Trong khi uống rượu, chúng tôi ngâm nhà bác: « già sạch sẽ, mát mẻ. Giữa nhà, trên bờ ván ngắn, kê một khay đèn thuốc phiện. Trên vách treo một cây thiêt-linh, một cái mộc may, hai thanh kiếm gỗ và một cái... đan báu.

Chúng tôi cười :

— Ý hả hàng xóm có chi dân bà góa ?

Bác cũng cười :

— Nào ai bắt gãy dân là cái qui gi ! Nhưng mặt bao nhiêu chiến công, chỉ được có thè dày.

Thì ra, cái dân báu là một ký niệm ghi cái bước đi « đánh bạc » (ăn cướp) đầu của bác, lúc bác mới được bắt làm « quân chiến ».

Khao quàn

BÁC Trương trịnh trọng mời chúng tôi ngồi riêng một间间 với bác, rồi sau khi khách khứa dã yên vị rồi, bác xuất khâu máy câu :

— Gọi là có chút thịt chó xoàng, xin các anh em cứ tự nhiên cho. Chén, mì chén, cho say !

Qua được cơ lung tung đầu tiên bác hăng lên :

— Ôi đời này, người yêng hùng chí lúa này mới biết thủ vị : thẳng trận rồi chén cho khướt cung thang dì. Mai chết cũng được !

Bác lại chỉ chúng tôi :

— Hai quan dày là hai ông có chữ nghĩa, anh em ạ !

Thì là họ chén... chén một cách yêu lảng, dịp dâng, mà như tẩm ăn rồi, toàn một giọng thô thô, chát chát.

Chúng tôi ăn sơ vải miếng, vì mài nhín sang mâm bên kia. Ngoài mày anh tuân và vài người

vô vi, có hai người dâng để ý nhất: một già khờ đết và một trẻ tót mắt hét chỗ nói. Cả hai trong nhu-mi nhát trong bọn.

Theo lời bác Trương, người già là một tay khá thạo đời, nguyên là « quân tử ngõ giường » gan gác là thường. Có cái tài bắt chướu mèo kêu, chó cắn. Theo bác Trương đi « đánh bạc », làm « hổng tiễn » (cầm được đi trước), làm « quân lưỡng » (tài lưỡng), giải trúu dem về thay hình đối dạng đi để dem bán, lại là « tướng quân đỗ hit » nữa. Nó hit ra chỗ đỗ tiền bạc, nó hit ra chỗ người ta thả « trống trả », nó lại hit mà biết trước cả sự thắng hay bại.

Có một lần, đi đánh một « canh bạc nhỏ », gặp một nhú kiết quái, tra khảo mãi chỉ tra ra những lạy là lạy, toan « tháo » vé, thì thắng đó đã hit ra một chỗ. Anh em đỗ xô lại, thành thử chả có gì cả.

Bác Trương nói câu đó lọt đèn tai lão già, hắn cười và nói :

— Thôi! xin quan bác nhé! Có! Gõ mà! Quan bác cứ đâu em làm gì!

Bác Trương hơi ngượng:

— À quên, có một tí tẹo; xin lỗi hai quan! Mẹ kiếp! có mỗi một gói bạc nhỏ bằng cái vảy mũi...

Lão già nói tiếp :

— Mả quan anh sơi cà!

Chúng tôi ngắt lời :

— Chỗ lão ày hit ra ở đâu?

— Ở đâu giường! Cái gộm giường là giang-sơn của nó, nên nó biết rõ rằng họ hay đỗ tiền ở đâu giường.

Nhin một lú người có vẻ hiền lành, ăn uống, có lỗ đố, nói truyện toàn về mùa màng, gặt hái, chúng tôi không ngờ rằng đỗ là những người đáng bùi tù cá.

Nhung cái cảm tưởng ấy đã bị tiêu ma, lúc mây chai rượu gầu cạn. Rượu đã làm lộ bản tình họ, cũng như rượu đã đưa họ dàn những việc vong mang.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày Nay

(I) Trước khi vào vật, các đồ vật đặt ngira tay phải lên lòng tay trái vừa múa vừa di.

BÓNG NGƯỜI YÊN-THẾ

(Tiếp trang II)

— Con dưa ông này vào chơi ông Thông Luận rồi sang Lang-Cao hỏi ông Cai Cờ và ông Linh Chiêu.

— Thè con di nhé. Khi vé rẽ vào nhau chơi. U côn bắn lén lảng trên xin mày cái cây đây.

Rồi bà ta nhanh nhẹn quay đi, khuất sau rặng tre.

Chúng tôi vào nhà ông Thông Luận, tức là người bồ vợ ông Vi, nhưng người nhà nói ông đi chơi Hanoi từ sớm. Vé nhà ra nhà một người phong phú: săn gach, cây mít, trong căn nhà lối e, dày bàn ghế, án thư gu, la liệt bao nhiêu chén dĩ, bút hoành, then vang chói lọi. Trên một cái bàn phía trong, một bức ảnh to lồng khung kính, vẽ một người côn trùm mặt áo dài trào, mũ cánh chuồn, tay cầm hòi ngà trinh trọng.

Cũng như ông Đề Thám xưa xưng hùng một cõi, nhưng sau ra thủ, được phong và từ đó khởi nén cơ nghiệp giàu có nhất làng.

Tôi chợt nghĩ dem so sánh cái đời hiện tại phong lưu, sung sướng của ông này, và cái đời giàn-dì, nghèo nàn của bà lý Chuột kia. Một bên khôn khéo biết lợi dụng thời thế để lập công, một bên cương quyết theo cái chí của mình, khống sờ lòng, khống thay đổi.

Rồi cái hình ảnh người đàn bà nhỏ bé trong bộ áo nâu cũ và nhiều mầu lái thoảng hiện ra trước mắt.....

(Ký sau đăng het)

Việt Sinh

buôn người.

Từ kiếp người đến kiếp vật

TRONG dinh ông tri châu Moncay, một buổi sáng múa đồng. Tôi đang sấp sirs va-ll, hòn ánh ra vé. Cuộc điều tra về việc « buôn người » ở nơi biên-thủy của tôi đã tan xong, tôi thu nhận được trong hai tuần lễ, lúu ở Đông-Hưng, khi ở các miến lán ean vùng biên giới và trên con đường của các lối buôn người....

Nhung sự tình có còn muộn tối nỗi thêm một đoạn thám sứ vào cuộc điều tra này, trước khi bước chân lên con đường vé....

Hôm ấy một buổi sáng rất công của mùa đông, ông Châu Moncay — một người bà con với tôi — đang cho người di mượn xe ô-tô để tìm tôi ra núi Ngọc thi một tên lính đồng giải vào bùn giày một người dân bà trại ngoài hời mươi tuổi, mặc quần áo Khách. Người này, uất mệt lâm lũ, đứng run cậm cập, trông trước, trông sau như có ý sợ hãi.

— Mụ ka người ở đâu?

— Bảm con người ở Hoa-lạc, bị báu sang Táu từ năm lên 8 tuổi, vừa tròn vé được thi gặp báu lính này bat giải lên quan....

Rồi bà bắt đầu một thiên thám-sứ — Lý-thị-Ba, tên người dân bà bị bắt sang Táu, — lẩn lượt kể lại cái đời trời đợt ở đất nước người. Mười hai năm lưu lạc, mười hai năm chịu những điều eếch nhục mà sức trường trọng ta không thể nghĩ đến, mười hai năm lầm than, nho nhớp, đau khổ liều miên, không lúc nào dứt.

..... « Rồi ày, — lời Lý-thị-Ba, — con bị báu về đất Nam-Ninh ở gần Quảng-tây. Mọi bọn ba người đã chung nhau bỏ ra sáu chục bạc để mua con.

« Từ lúc con mún bón, họ bắt con làm con ố, ban ngày làm lung ở ngoài đồng, tối đèn, lại ngủ chung với lyn. Ba người này là ba tay lái lợn ở Nam-Ninh, ngày ngày vẫn đi gánh hàng di các chợ bán. Lúc con còn eit tuổi, họ chác con không dám trốn, nên ban ngày, họ vẫn thà lồng con, cất sỏi đất, làm vườn, hay cây cày ngoài ruộng.

« Nhưng lúc con nhó nhà, khóc lóc, họ không thương thi chở, họ lại và vào miệng con đòn bắt cùi máu tươi.

« Như thế trong bảy năm. Nhưng cuộc đời của con bát đát từ năm lên mười lăm tuổi, lúc họ nòng con từ địa vị con đói lên địa vị lâm vợ.... chung. Vợ chung của ba tên Khách.

« Lần lú con muốn tự cho xong cái kiếp đầy đoa thi lại bị chúng coi sot, giữ gìn quá, không thể nào tự tú được. Rồi những lú con báu minh chửi rủa, chúng lại lây roi quật vào người con như mưa, không thương hại chút nào.

« Con nghĩ mãi không biết cách nào thoát thân. Chúng thấy con đói tính lại thi cung bớt đánh đập, không như trước. Nhưng mỗi lúc chúng có việc phải đi đâu ca ba, thi chúng lại nhốt con vào một cái buồng con, khóa trái cửa lại, đèn lúe vể mới thả ra.

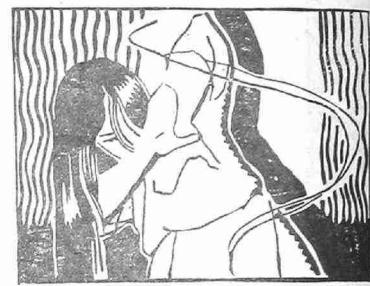
Thỉnh thoảng chúng đi chợ, bắt cả con di theo. Vì thế, con được biết ở vùng Nam-Ninh còn vò sò đan bà ta cũng bị một số phận như con. Họ cũng bị đánh đập như con và chung một kiếp vơ luân chuyển. Làm người lại còn bị chuyên tay

bán đi, mỗi lúu những đứa Khách kia muôn thêm tiền vốn để buôn bán.

« Dần dần, ba đứa khách thay con ngoan ngoan, để cho con được tự do giao thiệp với những người dân bà Annam ở Nam-Ninh.

« Một hôm, nhân ba tên khách cùng gánh lợn di bán, con rủ một người nữa trốn về Đông-Hưng.

« Bi được một ngày một đêm thì người kia vi bị muỗi đốt nhức quá, lén con sot mề mủn, phải nằm lại. Còn một mình con hành bò bạnh, hỏi thăm lán đường, di suốt ngày đêm về Đông-Hưng, vì sợ chúng đuổi theo. Dòng đã bê đêm ba ngày linh túp đèn dây. Lúc con lối qua sông sang Moucay thì vừa gặp bắc lính này đi qua, trông thấy con liền bắt lại, giải vé dây..... »



Kết luận

Trải bao nhiêu năm, nghề « buôn người » đã thành một nghề phồn thịnh trên giải đất Việt Nam.

Từ thành thị dèn thon quê, bọn buôn người vẫn sao-sực tìm cõi gác lương dân để làm hàng đem báu sang Táu.

Trên con đường Haiphong-Moncay, bọn « lái thám » vẫn trở người ra Đông-Hưng, chở người Khách tiêu thụ nhiều nhất món « hàng người ». Trong khi di đường, thường khi giao thuyền nhà doan di tuần tiều, bọn « lái thám » không ngại mà vứt quách những người con gái khôn nhanh kia xuống biển cho mất tám, biệt tích.

Rồi, trên những hòn núi ở ngoài biển, trong những cái hang hốc kỏi lâm, bọn lái buôn người công nhiên giao dịch với bọn trộm người, mua người, gán ném nhiều tần kịch thảm khốc, ta không thể tưởng tượng đén.....

Buôn người!

Một vết thương đau đớn của nhân-loại! Vết thương đau đớn ấy, nêu súc một người không hàn nói, quyền lực của một Chính-phủ có thể làm cho một dân được bằng những cách tuấn phong nghiêm ngặt trên con đường Moncay và rái rắc khắp vùng biển giới.

« Nếu nhà nước súc cho chúng tôi phải bắt cho kỳ hè nhau hòn bợn mè mỉn, buôn người, và mỗi khi bắt được một người, nhà nước sẽ trọng thưởng thi lâu dài cũng phải hết ».

Đó là lời của một người lính đồng đã từng bắt được nhiều bợn buôn người.

Tôi xin mượn câu áy kêt luận cuộc điều tra « Buôn người » và mong rằng Chính-phủ sẽ lưu tâm đến việc đó mà trừ tiệt cái nghề « vò nhân dại » áy di.

Hết
Nhất-chí-Mai

VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỐ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nghuyệt không đều, ra sớm quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tót, tím đen thành hòn, khi băng ra nhiều quá, khí hư ra chất chẳng nhón, đau lưng, r้าc xương, nǎm ngủ không yên, quá trưa hâm hắp, ra lấm bô-hôi, bụng đầy ăn ít, váng đầu chóng mặt, nǎm ngủ hay mơ, thận thê còm yêu, da thịt tê mê, lâu nǎm không dέ, hoặc bị tiêu-sán luôn.

LAC LONG

1 \$

Thơ và mandat gửi cho Giá mỗi lợ
M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

Viện thuốc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LÂU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam, Hanoi

Chứng bệnh lâu giờ dương bách trường kháp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Dã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được món thuốc uống rất noci thật là khó.

Nay chúng tôi vi sự cạnh tranh vì sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những món thuốc tại Nhật-Bản. — Thủ thuốc ấy đã được nhiều người các nước đế ý đều, về ché lán với thủ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thủ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều).

Thủ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lâu dương thời kỳ phát hành, buốt, tức mủ, máu, cường dương dài. dù dài ít nhất, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lож sô 58 sẽ khỏi hẳn, giá 0 \$ 50 1 lож 5 \$ 00 12 lож.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, dì nọc còn lại, nước tiểu khít không khát vàng, thỉnh thoảng ra đỏi tí mủ, quí dài hay ướt, ông tiều tiện thỉnh thoảng thây nhói ngứa, làm việc nhọc hay ău đặc, hình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp sô 68 sẽ khỏi hẳn 1 \$ 50 1 hộp 7 \$ 50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư vé. BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi

Muôn nhiêu người biết
dân hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp dân dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời dân
thương lượng với
M. Nguyễn - Trọng - Trạc
*Directeur du Comptoir
de publicité artistique*

80, Boulevard
Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

AI ĐỘC "ĐỜI NAY"

Không biết các sách khoa-học

"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

đ bộ Công-Nghệ có: Dày làm 40 nghệ lít vữa 2 \$ 00, 30 nghệ lỗ làm 1 \$ 50, Kim-khi và cơ-khí 0 \$ 80, v. v....

đ bộ Thể-Thao có: Tập vỗ Tâú (1 à 5) 1 \$ 78, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0.40, Võ Tây 0 \$ 80, Dày dâ ban 0 \$ 20.

đ bộ Y-học (lâm-thuốc) có: Y-học tùng thư (1 à 10) 5 \$ 00. Sách thuốc kinh nghiệm 0 \$ 50. Xem mạch 1 \$ 00, Đầu-bà 1 \$ 00, Trò-con 1 \$ 00, v. v.

đ bộ Thần-học : Dày Thới-miền (1 à 5) 2 \$ 00, Võ T.M. Nhật-bản 0 \$ 50, Trường sinh Thuật 0 \$ 50, Dày luy Sô-Tir-Vi 1 \$ 00.

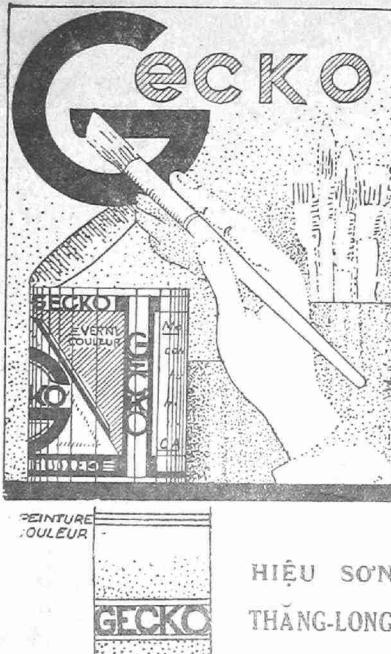
đ bộ Mĩ-Thuật có: Sách dạy Dàn-hu và cải-luong 0 \$ 50, Sách dạy vẽ 1 \$ 00, Dày làm ảnh 1 \$ 00, Dày làm văn thơ 1 \$ 20.

đ bộ Lịch-Sử: có Định-tiền-Hoàng, Lê-dai-Hành, Hùng-Vương.

đ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kế-toán chí nam 1 \$ 50, còn các thứ linh tinh như Nam-ut bí-mật, Gia-lô, Học chữ tây, v. v... Ngót 100 thứ, xá thêm trước. Mua buôn có trù hué-hồng; thơ dέ:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÉN LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

AI MUỐN CÀM NHÀ CỦA, ĐẤT CÁT

XIN CỨ ĐẾN HỎI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiêm
HANOI

Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiếu tích:

TARZAN L'INTRÉPIDE

BUSTER CRABBE sắm vai chính. Chuyện TARZAN L'INTRÉPIDE dàn cảnh rất công phu, các bạn được xem những phong cảnh nơi rừng thẳm cùng những cảnh trống đồng minh ghê gớm: như cảnh TARZAN đánh nhau với sư-tử, cảnh TARZAN đứng trên cây nhảy xuống một cái hố để đánh phau với cá sấu — cảnh TARZAN đánh nhau với voi — cảnh TARZAN trống cự với dân Mọi. Cuốn phim vĩ đại này chiếu máy buổi nay được các bạn rất hoan nghênh nên buổi nào cũng đông không đủ chỗ ngồi — nay xin nhắc phim TARZAN L'INTRÉPIDE chỉ còn chiếu tại rạp PALACE đêm thứ ba 23 Avril nữa là hết. Xin đến xem lấy vé kéo hết chỗ ngồi.

TUẦN LỄ SAU:

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

Chiếu tích: POLICHE

MARIE BELL và CONSTANT RÉMY sắm vai chính. Một fan bị kịch phả hãi kịch tả nổi đau thương khôn khổ của loài người.

CINÉMA TONKINOIS

Parlant & Sonore

Từ thứ sáu 19 đến thứ năm 25 Avril 1935

Chiếu tích: LA MATERNELLE

MADELEINE RENAUD — ALICE TISSOT cùng những trẻ con lèn 5,6 tuổi sắm trả. Cuốn phim này rất hay, đã chiếu qua Hà-thành được các bạn rất hoan nghênh, nay chỉ chiếu lại lần cuối cùng. Xin chớ bỏ qua cuốn phim tuyệt tác này.

HANOI
SAIGON
HANOI

ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,
ai đi autocar của hãng
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi
vào Saigon hay từ Saigon
ra Hanoi chỉ phải
giá *Hai mươi đồng*
(20\$00) kể cả tiền
ăn và ngủ giợc đường.

Như thế rất tiện lợi
cho cả mọi người, vậy
không ai còn nén tính
toán hơn thiệt gì nữa,
vì đi autocar được sạch
se và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lẻ xe khởi hành
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon
SAIGON — (Cochinchine)